

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Mã chứng khoán: SHP
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3820.7795
- Fax: 028 3820.7794
- Email: thuydienmiennam@shp.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Thông tin về cuộc họp và toàn bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty, Quý cơ quan và Cổ đông có thể xem và tải về tại đường dẫn: <https://shp.vn> mục Quan hệ Cổ Đông/ Lưu trữ/ Tài Liệu Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các tài liệu sẽ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày khai mạc Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Đính kèm:
Tài liệu họp ĐHĐCĐ

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY



TÀI LIỆU HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**

2025



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 07 giờ 30, thứ năm, ngày 24 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Sảnh Hội nghị Tokyo – Lầu 2 – Trung tâm Hội nghị và Tiệc cưới
Metropole – 216 Lý Chính Thắng, P.9, Q.3, Tp.HCM

STT	Thời gian	Nội dung
1	07h30 – 08h00	- Cô đồng làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
4	08h20 – 09h40	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 - Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 - Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 - Trình về việc chấp thuận giao dịch bán điện với các bên liên quan - Trình dời trụ sở chính của Công ty tại Tp.HCM về Bảo Lộc, Lâm Đồng (<i>địa chỉ của Chi nhánh Công ty cũ tại Lâm Đồng</i>) - Trình nội dung liên quan nhiệm kỳ Thành viên HĐQT, BKS - Trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
5	09h40 – 10h10	- Đại hội thảo luận
6	10h10 – 10h30	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
7	10h30 – 10h50	- Đại hội nghỉ giải lao
8	10h50 – 11h10	- Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử
9	11h10 – 11h30	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10	11h30	- Bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Giấy CNĐKDN số 0303416670 ngày cấp 07/05/2024 do Sở KHĐT Tp.HCM cấp

Địa chỉ: Số P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38207795 Fax: (028) 38207794 Website: www.shp.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 364/TM-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01...tháng 4... năm 2025

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: Ngày 24/04/2025 (thứ Năm)
 - 07:30: Cổ đông làm thủ tục đăng ký
 - 08:00: Khai mạc đại hội
- Địa điểm: Sảnh Hội Nghị Tokyo (Lầu 2) - Trung Tâm Hội Nghị & Tiệc Cưới METROPOLE.
216 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3 , Tp. Hồ Chí Minh

2. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024
- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả trong năm 2025 của HĐQT, BKS.
- Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
- Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2025.
- Trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Trình thay đổi thời hạn nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đương nhiệm.
- Trình miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên BKS
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Giấy CNĐKDN số 0303416670 ngày cấp 07/05/2024 do Sở KHĐT Tp.HCM cấp

Địa chỉ: Số P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38207795 Fax: (028) 38207794 Website: www.shp.vn

3. Thành phần và điều kiện tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của SHP theo danh sách chốt ngày 25/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Trong trường hợp không thể tham dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu) cho người đại diện của mình hoặc cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: bản gốc CMND/CCCD/hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (nếu được ủy quyền).
- Đối với cổ đông là tổ chức: Người Đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản gốc CCCD và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (Trường hợp Người Đại diện tham dự không phải là người đại diện pháp luật của Công ty)

4. Tài liệu:

Các tài liệu và mẫu biểu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website: www.shp.vn mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 03/04/2025.

5. Bỏ phiếu biểu quyết từ xa bằng thư bảo đảm:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội trực tiếp cũng không ủy quyền cho người đại diện tham dự có thể bỏ phiếu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (đính kèm) và gửi về SHP **trước 15:00 ngày 23/04/2025** theo địa chỉ tại **mục 6** (ngoài bì thư ghi: Phiếu biểu quyết).

6. Đăng ký tham dự:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước **15:00 ngày 23/04/2025** về địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 028.38207795 (111), Fax: 028.38207794

Người liên hệ: Chị Trần Ngọc Bảo Thy (Phòng TCKT)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, P3 (Thy).



Trác Thanh Điền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.... năm 2025

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Tên cổ đông :
Số CMND/CCCD/GCNĐKDN số :cấp ngày:.....
nơi cấp:
Họ và tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):
CMND/CCCD người đại diện số: :cấp ngày:
nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Tổng số cổ phần đại diện.....cổ phần (sở hữu đến ngày 25/03/2025).

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu :.....cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền :.....cổ phần.

Nay xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vào ngày 24/04//2025.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

✕-----

GHI CHÚ:

- Khi gửi phiếu đăng ký về Công ty xin gửi kèm bản chính giấy ủy quyền (nếu có – áp dụng cho trường hợp người đăng ký là người được ủy quyền)
- Phiếu đăng ký và giấy ủy quyền (nếu có) xin gửi về Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam **trước 15:00 ngày 23/04/2025** theo địa chỉ:

✕-----

Phòng Tài Chính Kế Toán

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: 028.3820 7795-111, Fax: 028.3820 7794

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho cá nhân/tổ chức)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

1. Bên Ủy Quyền:

Họ và tên cổ đông.....
Số CMND/CCCD/GCNDKDN:.....ngày cấp
nơi cấp
Họ và tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):.....
CMND/CCCD người đại diện số: :.....cấp ngày:
nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Tổng số cổ phần sở hữu:.....(theo danh sách chốt quyền ngày 25/03/2025).

2. Bên Được Ủy quyền:

Họ và tên:.....
Số CMND/CCCD/GCNDKDN:.....ngày cấp
nơi cấp
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (đánh dấu "X" vào ô để chọn):

☐ Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Trác Thanh Điền

☐ Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi

3. Nội dung ủy quyền:

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện (đánh dấu "X" vào các ô tương ứng:

- Số lượng cổ phần được ủy quyền :

☐ Toàn bộ ☐ Một phần ¹.....

- Phạm vi ủy quyền:

☐ Tham dự ĐHĐCĐ ☐ Tham dự ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ 2025

Bên Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Bên Được Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Chúng tôi là những người ký tên dưới đây (Đính kèm danh sách) đang là cổ đông và sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày **25/03/2025**.

Nay chúng tôi uỷ quyền cho (vui lòng đánh dấu “ X” để chọn).

☐ Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Trác Thanh Điền

☐ Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi

☐ Khác: (vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên:

Số CMND/CCCD :.....

ngày cấp.....nơi cấp

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tổ chức vào ngày **24/04/2025**.

Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Danh sách cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Stt	Họ và tên	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân		Tổng số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người uỷ quyền
			Số	Ngày cấp		
Tổng cộng						



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-28) 3820 7795 Fax: (84-28) 3820 7794

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Ngày tháng năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025			
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024			
3	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024			
4	Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán			
5	Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả trong năm 2025 của HĐQT, BKS			
6	Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025			
7	Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025			
8	Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2025			
9	Trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam			
10	Trình thay đổi thời hạn nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đương nhiệm			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” một trong các phương án sau: **Tán thành , Không tán thành, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam,

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) xin trân trọng thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát (BKS):

- a. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 người.
- b. Nhiệm kỳ: 5 năm

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử/ ứng cử viên vào BKS:

a. Tiêu chuẩn làm thành viên BKS:

Thành viên BKS phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

b. Điều kiện đề cử/ ứng cử thành viên BKS: (Điều 35 Điều lệ SHP)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS.

3. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên BKS:

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn đề cử/ ứng cử để tham gia bầu vào BKS gửi hồ sơ đề cử/ ứng cử bao gồm:

- ✓ Đơn đề cử/ ứng cử thành viên BKS (theo mẫu)
- ✓ Biên bản họp nhóm đề cử/ ứng cử viên (theo mẫu)
- ✓ Bản chính kê khai lý lịch (theo mẫu)

- ✓ Bản sao có chứng thực CMND/CCCD.
- ✓ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn
- ✓ Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông:
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Giấy xác nhận sở hữu số cổ phần của Công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký.

Quý cổ đông lưu ý: Người ứng cử, được đề cử vào chức danh thành viên BKS, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ của SHP về tính chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử/ đề cử của mình.

4. Lựa chọn các ứng cử viên:

Căn cứ Đơn đề cử/ ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, HĐQT SHP sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định bầu bổ sung vào BKS và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ:

Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào BKS phải được gửi bản gốc về SHP nhận được chậm nhất trước 16h30 ngày 16/04/2025 theo địa chỉ :

Phòng Tài Chính kế toán – Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 028.38207795 (Ext:111), Fax: 028.38207794

Nếu quá thời gian nêu trên mà số lượng các ứng viên BKS đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Để biết thêm chi tiết, Quý cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www.shp.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; TCKT (Thy).



ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:cấp ngày: nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Trình độ chuyên môn:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:..... cổ phần),
chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các tiêu chuẩn ứng cử tại *Thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam*, tôi đề nghị được tham gia ứng cử bầu cử thành viên BKS.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

Ứng cử viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao giấy tờ tùy thân;
3. Bảo sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
4. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

1. Họ và tên:Giới tính:.....
2. Ngày tháng năm sinh:Quốc tịch.....
3. Nơi sinh:
4. Số CMND/CCCD:ngày cấp:nơi cấp:.....
5. Dân tộc:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại công ty:Số điện thoại di động:.....
8. Địa chỉ email:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình công tác:
+ Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến nay:
11. Các chức vụ công tác hiện nay:
12. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm), chiếm % vốn điều lệ. Trong đó:cổ phần,
+ Đại diện phần vốn của
..... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam:
13.1 Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức:
nắm giữ:CP, chiếm% vốn điều lệ
13.2 Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức:
nắm giữ:CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan công tác/địa phương
nơi cư trú**

....., ngày tháng năm 2025

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ỨNG CỬ

(Cổ đông là cá nhân)

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi tên là: Sinh ngày tháng năm
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại: Fax Email:
Sở hữu số cổ phần SHP: (Bằng chữ:)

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO

Ông /Bà: Sinh ngày tháng năm
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại: Fax Email:

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Ông/Bà có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, không uỷ quyền lại cho người khác.

Giấy uỷ quyền này không bao gồm việc uỷ quyền cho Ông/Bà thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

Người được uỷ quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người uỷ quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ỨNG CỬ
(Cổ đông là tổ chức)

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tên tổ chức ủy quyền:.....
Địa chỉ:.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....
Điện thoại:..... Fax..... Email:.....
Số tài khoản:
Sở hữu cổ phần:(Tên tổ chức ủy quyền)

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO

Ông /Bà:.....Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Điện thoại:..... Fax..... Email:.....

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà.....(tên tổ chức ủy quyền)
đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Ông/Bàcó nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy
chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần
Thủy điện Miền Nam, không ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bàthay mặt
.....(tên tổ chức ủy quyền) tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công
ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp
lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ chức ủy quyền
(Ký và đóng dấu cơ quan)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông gồm:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký
1					
2					
3					
Tổng cộng					

Tổng số cổ phần đang sở hữu/đại diện sở hữu đến thời điểm hiện tại: cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)
tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn đề cử tại **Thông báo ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam**, tôi/chúng tôi trân trọng đề cử thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Ông (bà):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử bầu thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
- Bản sao hợp lệ: Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng nhận trình độ học vấn.

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức



- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CCCD : Căn cước công dân
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

CHƯƠNG II: NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Điều 145 – Luật Doanh nghiệp 2020):

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2. Thực hiện quyền dự Đại hội (Điều 144 – Luật Doanh nghiệp):

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. *(Mẫu văn bản ủy quyền được đính kèm với thông báo tổ chức đại hội gửi đến quý cổ đông)*

- Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu;

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu;
- Cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu và nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội (khi được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, chủ tọa ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đoàn;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Chủ tọa cử người làm thư ký Đại hội lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp
- Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu;
 - Lập biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 9: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội-Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:
 - Tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
 - Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội;
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành
 - Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban đón tiếp cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu:

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

**Điều 11. Phát biểu tại Đại hội:**

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Điều 13. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.
- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Điền

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) ban hành Quy chế Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 1: Mục đích ban hành

Quy chế này được lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SHP: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chương trình nghị sự: là các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được HĐQT đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.

Điều 4: Các quy định chung về biểu quyết

1. Đối tượng có quyền biểu quyết:

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ.

2. Thành phần Ban kiểm phiếu:

2.1 Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2.2 Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

2.3 ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết.

3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết:

- Đại biểu tham dự sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu do SHP ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- Đại biểu tham dự nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết bằng cách được in trực tiếp tại Đại hội sau khi Đại biểu hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

3.2 Thùng phiếu:

Phiếu biểu quyết khi được các Đại biểu bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc thực hiện ghi nhận đăng ký tham dự, ghi

nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 5: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết :

1.1 Thẻ biểu quyết

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Họ và tên cổ đông
- Số thứ tự
- Số cổ phiếu sở hữu
- Số cổ phiếu được ủy quyền
- Tổng số cổ phiếu biểu quyết

1.2 Phiếu biểu quyết

Trên Phiếu biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Số thứ tự
- Họ và tên cổ đông
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Số cổ phần sở hữu
- Số cổ phần được ủy quyền
- Tổng số cổ phần biểu quyết
- Nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết gồm:
 - Tán thành
 - Không tán thành
 - Không có ý kiến

2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:

2.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết và Thẻ Biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết và Thẻ Biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có

ghi rõ số thứ tự đại biểu, họ và tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, hình thức này được dùng thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế biểu quyết Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại Hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024; Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả trong năm 2025 của HĐQT, BKS; Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2025; Trình thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty; Trình thay đổi thời hạn nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đương nhiệm.

2.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 2.1
- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu đánh dấu số thứ tự đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi họ tên đại biểu.

3. Phân loại Phiếu biểu quyết:

3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:

- a) Theo mẫu và có đóng dấu treo của SHP
 - b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in sẵn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức và gửi về cho Ban kiểm Phiếu
 - c) Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- 3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ: các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- 3.3 Phiếu trắng: là những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.

4. Thu thập phiếu biểu quyết:

- 4.1 Đối với các Phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCĐ, việc thu Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện khi các Đại biểu hoàn tất việc biểu quyết.
- 4.2 Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua: Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

6. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:

- 6.1 Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.
- 6.2 Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu. Khi tổng hợp kết quả, các Phiếu biểu quyết: (i) không hợp lệ, (ii) Phiếu chọn tình trạng Không có ý kiến, (iii) Phiếu trắng được tổng hợp chung là Không có ý kiến.

- 6.3 Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tỷ lệ các Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.
- 6.4 Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- 6.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- 6.6 Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:
- a) Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.
 - b) Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 6: Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS

- 1. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS** (theo hướng dẫn của và Điều 169 của Luật Doanh nghiệp năm 2020).

- 1.1 Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 người.
- 1.2 Nhiệm kỳ: 05 năm
- 1.3 Số lượng ứng cử viên BKS: không giới hạn.
- 1.4 Danh sách ứng cử viên BKS sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Phiếu bầu cử:

Trên Phiếu bầu cử có các thông tin sau:

- 2.1 Số thứ tự
- 2.2 Họ và tên cổ đông/đại diện:
- 2.3 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- 2.4 Số cổ phần sở hữu
- 2.5 Số cổ phần được ủy quyền
- 2.6 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:
- 2.7 Số phiếu bầu tối đa
- 2.8 Danh sách tên các ứng cử viên
- 2.9 Số phiếu bầu

1. Nguyên tắc, phương thức, cách thức bầu cử và xác định trúng cử

- 1.1 Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cử động có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cử phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của BKS (Số phiếu bầu tối đa) và cử động có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 1.2 Cử động có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa. Cử động có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ cấp lại phiếu bầu cử mới và thu hồi phiếu cũ.
- 1.3 Căn cứ vào số lượng thành viên BKS được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- 1.4 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì việc tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí sẽ do Đại hội đồng cử động quyết định.

2. Phân loại phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:

- 2.1 Phiếu bầu hợp lệ:
 - a) Theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra và có đóng dấu treo của SHP
 - b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng theo hướng dẫn của Ban tổ chức, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
 - c) Thực hiện bầu cử tuân thủ theo các nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- 2.2 Phiếu bầu không hợp lệ: là những phiếu không đúng theo quy định của Phiếu bầu hợp lệ.
- 2.3 Phiếu trắng: là những phiếu không được gửi về Ban tổ chức
- 2.4 Cách ghi Phiếu bầu cử: Đại biểu chỉ ghi vào cột số phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu không được vượt hơn số phiếu bầu tối đa.

3. Thu thập Phiếu bầu cử:

- 3.1 Việc thu Phiếu bầu cử sẽ được thực hiện sau khi các Đại biểu hoàn tất việc bầu cử.
- 3.2 Phiếu bầu cử được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

3.3 Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

4. Kiểm tra và tổng hợp kết quả

4.2 Kết quả bầu cử sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

4.4 Biên bản bầu cử phải ghi rõ các nội dung sau:

b) Tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.

d) Trưởng Ban kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

Điều 8: Hiệu lực thi hành

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2025 của SHP kết thúc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Ngày tháng năm 2025

PHIẾU BẦU CỬ**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Số thứ tự	:	
Họ và tên cổ đông/đại diện	:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	:	
Số cổ phần sở hữu	:	
Số cổ phần được ủy quyền	:	
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	:	
Số phiếu bầu tối đa	:	

STT	Họ tên ứng cử viên bầu Thành viên ban kiểm soát	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

Ghi chú: Cổ đông chỉ ghi vào cột số phiếu bầu (không đánh dấu X). Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Cổ đông

(Ký và ghi họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-28) 3820 7795 Fax: (84-28) 3820 7794

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Ngày tháng năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025			
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024			
3	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024			
4	Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán			
5	Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả trong năm 2025 của HĐQT, BKS			
6	Trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025			
7	Trình chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025			
8	Trình chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2025			
9	Trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam			
10	Trình thay đổi thời hạn nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đương nhiệm			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” một trong các phương án sau: **Tán thành** , **Không tán thành**, **Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:
Số thứ tự:

--

Số cổ phiếu sở hữu:

Số cổ phiếu được ủy quyền:

Tổng số cổ phiếu biểu quyết:



Số: 373 /BC-SHP-KHKT

TP.HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Phần thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP thủy điện Miền Nam.

Ngày 25/04/2024 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam đã có Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Sản lượng điện: 625 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 624,499 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu sản xuất điện 623,798 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 279,574 tỷ đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024: Mức chi trả cổ tức năm 2024 là 25% bằng tiền mặt.

Hôm nay, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ thực hiện (%)
Đa Siat	Sản lượng (Triệu kWh)	67	60,104	89,71
	Doanh thu (Tỷ đồng)	81,093	71,784	88,52
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	189	184,049	97,38
	Doanh thu (Tỷ đồng)	148,334	146,375	98,68
Đa M'brì	Sản lượng (Triệu kWh)	369	357,102	96,78
	Doanh thu (Tỷ đồng)	394,371	409,872	103,93
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	625	601,255	96,20
	Doanh thu (Tỷ đồng)	623,798	628,032	100,68

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng thực hiện năm 2024: **601,255** triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 624,500 triệu kWh), bằng **96,20%** kế hoạch năm 2024.

- Tổng doanh thu phát điện thực hiện năm 2024: **628,032** tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 635,961 tỷ đồng), bằng **100,68%** kế hoạch năm 2024.

Trong đó:

Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: **60,104** triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là **67,313** triệu kWh), bằng **89,71%** kế hoạch năm 2024.

- Doanh thu: **71,784** tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 71,801 tỷ đồng), bằng **88,52%** kế hoạch năm 2024.

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: **184,049** triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là **188,931** triệu kWh), bằng **97,38%** kế hoạch năm 2024.

- Doanh thu: **146,375** tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là **146,112** tỷ đồng), bằng **98,68%** kế hoạch năm 2024.

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: **357,102** triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là **386,255** triệu kWh), bằng **96,78%** kế hoạch năm 2024.

- Doanh thu: **409,872** tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là **418,047** tỷ đồng), bằng **103,93%** kế hoạch năm 2024.

Với sản lượng và doanh thu phát điện năm 2024 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	(+/-) TH2024/ KH 2024	% TH2024/ /KH2024
1. Tổng sản lượng (Triệu kWh)	625	601,256	(23,744)	96,20%
2. Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	624,499	630,846	6,347	101,02%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	313,861	301,834	(12,027)	96,17%
4. Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	310,638	329,012	18,374	105,91%
5. Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	279,574	295,931	16,357	105,85%

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 295,931/279,574 tỷ đồng tăng 5,85% so với kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá chung:

- Trong năm 2024 ảnh hưởng của hiện tượng El Nino dẫn đến tình hình thủy văn bất lợi không những ảnh hưởng trong những tháng mùa khô năm mà cũng tác

động đến những tháng mùa mưa năm 2024. Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đặc biệt là 06 tháng đầu năm 2024, thời tiết khô hạn nên lưu lượng nước trung bình về hồ chứa 03 Nhà máy trong 6 tháng đầu năm 2024 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (Đa Siat bằng 94,91%; Đa Dâng 2 bằng 74,75%; Đa M'bri bằng 54,57%). Từ đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất của 03 Nhà máy. Kết quả 06 tháng đầu năm 2024: Tổng sản lượng của 03 Nhà máy bằng **23,01%**, tổng doanh thu của 03 Nhà máy bằng **25,02%** so với kế hoạch năm 2024.

- Trong 06 tháng cuối năm 2024 tình hình thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, mùa mưa đến muộn hơn so với nhiều năm. Trung bình lưu lượng nước về hồ chứa 03 Nhà máy năm 2024 thấp hơn năm 2023: Nhà máy Đa Siat bằng **83,58%**, Nhà máy Đa Dâng 2 bằng **96,52%**, Nhà máy Đa M'bri bằng **78,8%**.

- Đứng trước tình hình khó khăn như trên, Công ty đã tận dụng nước về để khai thác phát điện hiệu quả các nhà máy, tập trung phát điện vào những giờ có giá cao, khắc phục nhanh các sự cố, hư hỏng của các tổ máy, thiết bị Nhà máy để duy trì vận hành phát điện và đạt được kế hoạch doanh thu năm 2024 như sau:

+ Tổng doanh thu năm 2024 tăng 6,347 tỷ đồng trong đó chủ yếu:

- Doanh thu phát điện tăng 4,233 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1,789 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng hơn 16,357 tỷ đồng so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao trong đó:

- Doanh thu phát điện năm 2024 tăng hơn 4,233 tỷ đồng.
- Tổng chi phí giảm 12,027 tỷ đồng.

(Tổng chi phí giảm 12,027 tỷ đồng so với kế hoạch 2024 chủ yếu là do chi phí chung giảm 11,63 tỷ đồng).

2) Công tác tài chính – Tín dụng:

Tình hình thực hiện công tác Tài chính - tín dụng năm 2024 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2024	Giải ngân năm 2024	Nợ gốc trả năm 2024	Chi phí lãi vay năm 2024	Dư nợ cuối năm 2024
VCB – HCM	60,000		60,000	2,952	-
Shinhan VN	59,000		30,000	3,867	29,000
BIDV-CN Thống Nhất		15,273	15,273	0,343	-
Tổng cộng	119,000	15,273	105,273	7,162	29,000

So với kế hoạch chi phí lãi vay năm 2024 là 7,310 tỷ đồng, thì thực tế chi phí lãi vay năm 2024 là 7,162 tỷ đồng, giảm 0,148 tỷ đồng. Lãi vay giảm là do có sự giảm nhẹ lãi suất thực tế so với lãi suất kế hoạch.

3) Các công tác khác:

a) Về công tác đấu thầu mua sắm bánh xe công tác của nhà máy Đa

M'abri, van cầu cho Nhà máy Đa Siat:

Được sự thống nhất của Hội đồng quản trị, trong năm 2024 Công ty đã hoàn tất triển khai đấu thầu Quốc tế của gói thầu: “Trang bị bánh xe công tác cho Nhà máy Thủy điện Đa M'abri, van cầu cho Nhà máy Thủy điện Đa Siat”. Trong đó đã hoàn tất ký kết hợp đồng đối với gói thầu “Trang bị bánh xe công tác cho Nhà máy Thủy điện Đa M'abri”. Đối với gói thầu “Trang bị van cầu cho Nhà máy Thủy điện Đa Siat” Công ty đã hủy thầu do hồ sơ dự thầu của các đơn vị tham dự thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Trong tháng 02/2025, Công ty đã hoàn tất phát hành lại hồ sơ mời thầu gói thầu này trên mạng đấu thầu Quốc gia.

b) Về công tác xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước hồ chứa ĐaM'abri năm 2024:

- Công ty đã có báo cáo kiến nghị HĐQT hủy thầu gói thầu “Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2024” và gói thầu “Tư vấn giám sát thi công hút bùn khu vực cửa nhận nước năm 2024”. Đồng thời triển khai gói thầu hút bùn cục bộ tại khu vực này.

- Từ tháng 5/2024 Công ty triển khai thi công hút bùn cục bộ khu vực trước cửa nhận nước Nhà máy Đa M'abri. Thời gian thi công nạo vét cục bộ từ ngày 16/5/2024 đến ngày 06/10/2024 với tổng khối lượng thi công là 9.426 m³ bùn cát.

c) Để phục vụ công tác quản lý, năm 2024 Công ty đã hoàn tất một số công tác khác như:

- Được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn tất xây dựng và triển khai sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty theo khuyến nghị của Ban quản lý vốn EVN.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 được đánh giá là một năm khó khăn cho Công ty: Theo chỉ đạo của Bộ Công thương, Cục Điều tiết Điện lực thực hiện phương thức tính toán tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (α) cho Nhà máy Đa Dâng 2 và Nhà máy Đa M'abri sẽ được tính toán khác và áp dụng ở mức cao so với các năm trước đây. Theo đó, sẽ áp dụng hệ số $\alpha = 98\%$ cho nhà máy Đa Dâng 2, đối với Nhà máy Đa M'abri sản lượng điện hợp đồng sẽ được tính theo phương thức tháng: sản lượng điện hợp đồng tháng sẽ được tính toán và công bố cho từng tháng trên cơ sở bám sát diễn biến thực tế của phụ tải, tình hình thời tiết (nhiệt độ, thủy văn), các điều kiện vận hành của hệ thống điện (thực tế sản lượng điện hợp đồng tháng 2, 3 của Nhà máy Đa M'abri đang được tính cao hơn nhiều so với sản lượng điện kế hoạch được NSMO công bố đầu năm trên Web Thị trường điện).

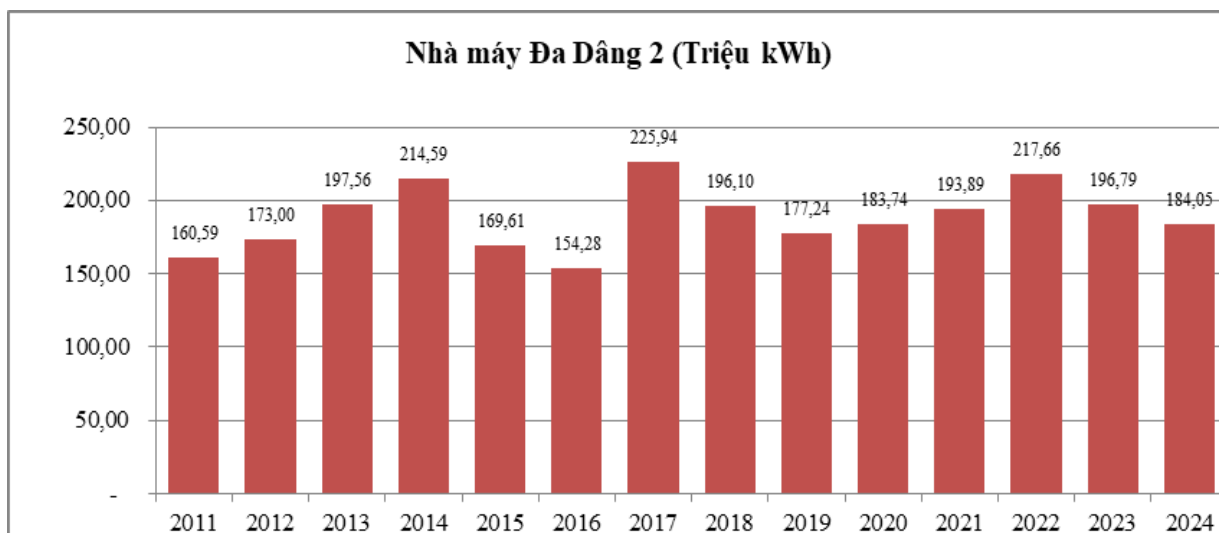
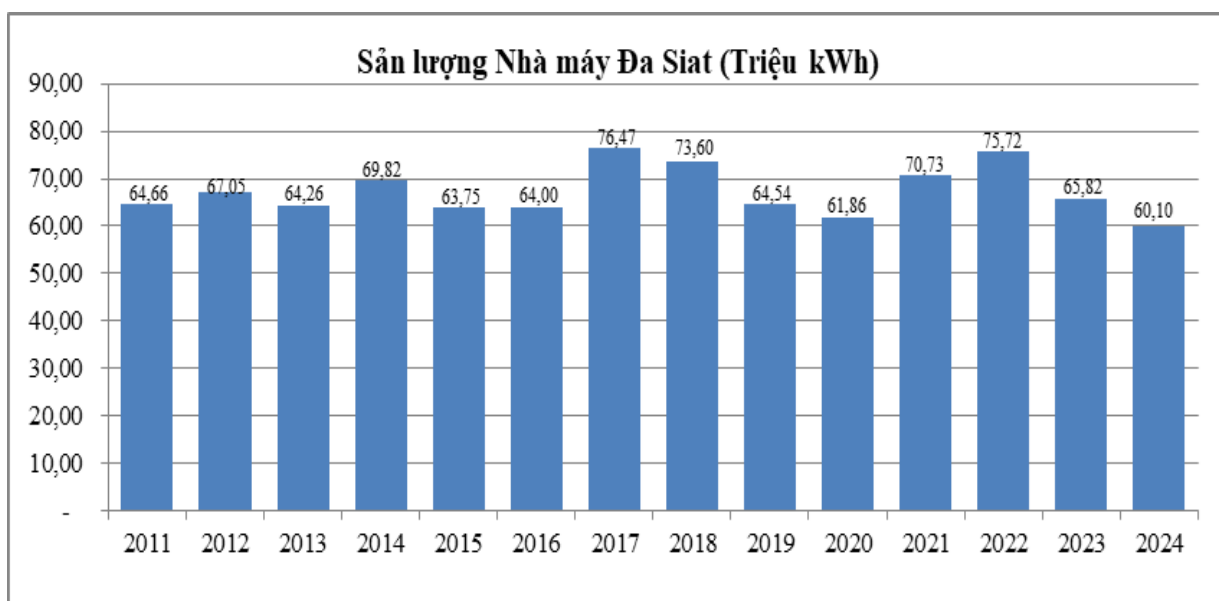
Bên cạnh đó theo kế hoạch vận hành Thị trường điện năm 2025 đã được Bộ Công thương phê duyệt giá công suất thị trường điện (CAN) năm 2025 giảm sâu, trung bình năm 2025 là 47,7 đồng/kWh (năm 2024 là 330,5 đồng/kWh, năm 2023 là 297,7 đồng/kWh, năm 2022 là 379,4 đồng/kWh) cũng làm giảm đáng kể đến doanh thu năm 2025 của Nhà máy Đa Dâng 2 và Nhà máy Đa M'ri so với những năm trước đây.

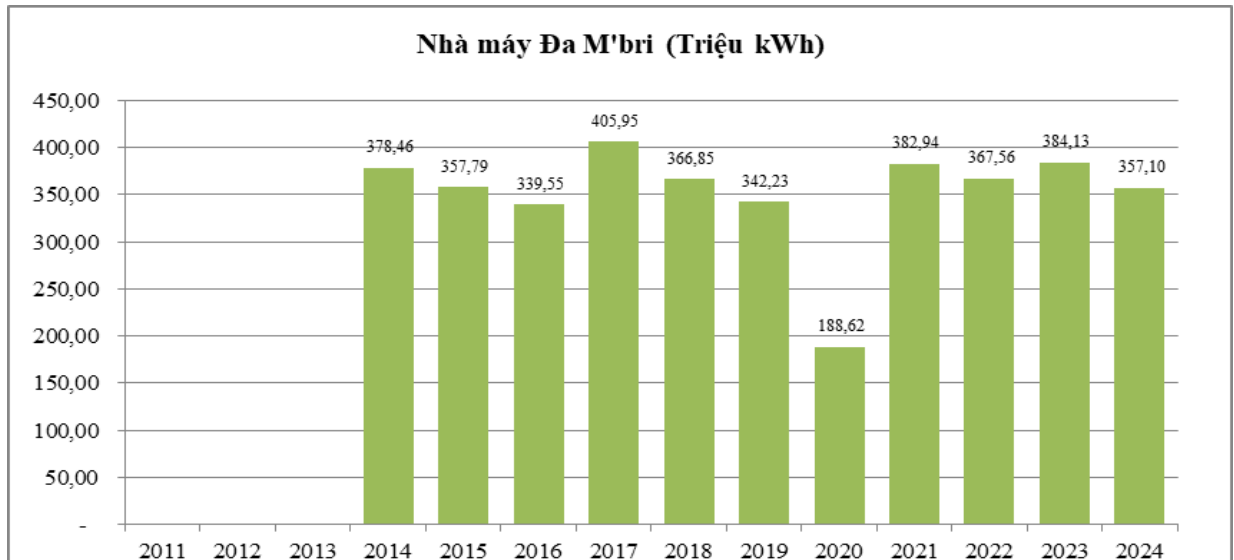
Ngoài ra, hệ thống thiết bị các nhà máy sau hơn 10 năm vận hành đã xuất hiện các khiếm khuyết cần sửa chữa, cải tạo, thay thế.

Với sự quyết tâm, cố gắng của toàn thể Người lao động, Công ty xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu phấn đấu cao, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2025 như sau:

1) Kết quả sản lượng 03 Nhà máy từ ngày vận hành đến năm 2024 và Kế hoạch sản lượng-doanh thu năm 2025 như sau:

a) Kết quả sản lượng 03 Nhà máy từ ngày vận hành đến năm 2024 như sau:





b) Kế hoạch sản lượng doanh thu 3 nhà máy năm 2025 như sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
Đa Siat	Sản lượng (Triệu kWh)	65	67	60,104
	Doanh thu (Tỷ đồng)	77,624	81,093	71,784
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	180	189	184,049
	Doanh thu (Tỷ đồng)	142,844	148,334	146,375
Đa M'bri	Sản lượng (Triệu kWh)	356	369	357,102
	Doanh thu (Tỷ đồng)	390,988	394,371	409,872
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	601	625	601,255
	Doanh thu (Tỷ đồng)	611,456	623,798	628,032

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: **601** triệu kWh.
- Tổng doanh thu phát điện: **611,456** tỷ đồng.

Trong đó:

*** Nhà máy Đasiat:**

- Sản lượng điện: **65** triệu kWh.
- Doanh thu: **77,624** tỷ đồng.

*** Nhà máy Đa Dâng 2:**

- Sản lượng điện: **180** triệu kWh.
- Doanh thu: **142,844** tỷ đồng.

*** Nhà máy Đa M'Bri:**

- Sản lượng điện: **356** triệu kWh .
- Doanh thu: **390,988** tỷ đồng.

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2025 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2024	CL (+/-) KH2025/ KH2024	Tỷ lệ % KH2025/ KH2024
A. Tổng Sản lượng (triệu kWh)	601	625	-24	96,16
B. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	612,456	624,499	-12,043	98,07
1. Doanh thu phát điện	611,456	623,799	-12,343	98,02
2. Doanh thu HĐTC	1,000	0,700	0,300	142,86
C. Tổng chi phí	297,652	313,861	-16,209	94,84
1. Chi phí khấu hao	105,336	118,020	-12,684	89,25
2. Chi phí lãi vay	0,946	7,310	-6,364	12,94
3. Chi phí thuế tài nguyên	63,199	62,712	0,487	100,78
4. Phí bảo vệ môi trường rừng	21,636	22,500	-0,864	96,16
5. Phí cấp quyền khai thác TNN	6,984	6,984	0	100,00
6. Chi phí chung	99,551	96,335	3,216	103,34
D. LN trước thuế TNDN	314,804	310,638	4,166	101,34
E. LN sau thuế TNDN	272,607	279,574	-6,967	97,51

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2025 giảm gần 7 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024 do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu phát điện kế hoạch năm 2025 giảm 12,343 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024.

- Tổng chi phí giảm giảm hơn 16 tỷ đồng chủ yếu là do:

- + Chi phí khấu hao: chi phí khấu hao năm 2025 giảm hơn 12 tỷ đồng so với kế hoạch 2024 là do một số máy móc thiết bị của dự án nhà máy Đa M'Bri bắt đầu hết thời gian khấu hao từ cuối tháng 01/2024 (máy móc thiết bị Đa M'Bri phân bổ 10 năm bắt đầu từ tháng 01/2014) và một số hạng mục của nhà máy Đasiat, Đa Dân 2 như trạm, đường giao thông, hệ thống viễn thông (khấu hao 15 năm) bắt đầu hết khấu hao từ cuối tháng 01/2025.

+ Chi phí lãi vay: Chi phí lãi vay năm 2025 giảm hơn 6 tỷ đồng so với năm 2024 do nợ gốc vay giảm dần qua các năm. Cuối năm 2024, Công ty đã tất toán khoản vay của ngân hàng Vietcombank.

+ Thuế tài nguyên nước kế hoạch 2025 tăng gần 0,5 tỷ đồng so với kế hoạch 2024 là do từ 11/10/2024 giá tính thuế TNN tăng từ 2.006,79 đồng/kWh → 2.103,1159 đồng/kWh.

+ Phí môi trường rừng giảm gần 0,9 tỷ đồng: chi phí được tính theo sản lượng và đơn giá theo quy định của Nhà nước. Do sản lượng kế hoạch năm 2025 giảm so với kế hoạch năm 2024 nên chi phí này giảm.

+ Phí cấp quyền khai thác TNN: Chi phí này không biến động. Nộp theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

+ Chi phí chung tăng hơn 3 tỷ đồng so với kế hoạch 2024 chủ yếu là do:

- Chi phí hoạt động và chi phí sửa chữa nhỏ, khác cao hơn 7 tỷ đồng so với kế hoạch 2024: Chủ yếu là do trong năm 2025 công ty có thêm chi phí tiền thuê đất của nhà máy Đasiat và nhà máy Đa Dâng 2 là 5,5 tỷ đồng (Năm 2024, Công ty vẫn còn trong thời gian miễn tiền thuê đất toàn bộ diện tích đất thuê của 3 nhà máy). Chi phí còn lại khác không biến động nhiều.

- Chi phí sửa chữa lớn giảm so với kế hoạch 2024 hơn 4 tỷ là do trong năm 2025 có một số hạng mục sửa chữa lớn chỉ thực hiện thủ tục mua sắm thiết bị chưa ghi nhận chi phí như hệ thống Van cầu Đasiat, hệ thống DCS Đam'bri.

- Các chi phí khác không biến động nhiều.

- Chi phí thuế TNDN của kế hoạch năm 2025 cao hơn 11 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024: Từ năm 2025, nhà máy Đasiat và Đa Dâng 2 hết thời hạn được hưởng ưu đãi thuế suất, bắt đầu tính thuế suất thuế TNDN là 20%.

3) Kế hoạch tín dụng:

Trong năm 2025, Công ty còn dự nợ vay tại Shinhan VN là 29 tỷ đồng và sẽ tất toán hết vào ngày 25/07/2025. Ước lãi suất vay năm 2025 tại Shinhan VN là 9%/năm thì kế hoạch tín dụng 2025 như sau:

DVT: tỷ đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu	Nợ gốc trả	Chi phí lãi vay	Dư nợ cuối
	năm 2025	năm 2025	năm 2025	năm 2025
Shinhan VN	29,000	29,000	0,946	-
Tổng cộng	29,000	29,000	0,946	-

4) Công tác khác:

Năm 2025 Công ty sẽ triển khai một số hạng mục chính như sau:

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn các tổ máy của 03 Nhà máy theo kế hoạch đã đăng ký.
- Sửa chữa kênh dẫn nước nhà máy Đa Dâng 2.
- Thay thế hệ thống xi lanh thủy lực Cửa nhận nước tại Bể áp lực nhà máy Đa Dâng 2.
- Hoàn thiện hệ thống SCADA nhà máy Đa Dâng 2.
- Hút bùn cục bộ khu vực trước cửa nhận nước nhà máy Đa M'بری.
- Triển khai gói thầu mua sắm Van cầu nhà máy Đa Siat.
- Triển khai gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị và cấu hình thử nghiệm hệ thống DCS (hệ thống điều khiển) tại Trụ sở Lâm Đồng để chuẩn bị công tác thay thế lắp đặt trong đợt sửa chữa lớn của nhà máy Đa M'بری trong năm 2026.
- Nghiên cứu phương án mua và xây trụ sở văn phòng mới cho Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2025 và kính mong được chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Chuyên gia Cố vấn;
- P.KHKT, P.TCKT, P.TH, P.VH, P.SC;
- Lưu VT, Thư ký.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Văn Trãi

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động, điều hành của HĐQT trong năm 2024 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý, điều hành trong năm 2024:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Năm 2024 ghi nhận là năm khó khăn và thử thách với yếu tố thời tiết, thủy văn không thuận lợi. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của lực lượng lao động Công ty, đặc biệt là trong công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị tại các nhà máy, công tác vận hành phát điện hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước để chạy máy nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty tuy không đạt sản lượng điện kế hoạch nhưng đã đạt mức doanh thu, lợi nhuận cao hơn so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2024	Kết quả SXKD năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	625,000	601,256	96,20 %
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	624,499	630,846	101,02 %
Tổng chi phí	Tỷ đồng	313,861	301,835	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	310,638	329,011	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	31,064	33,081	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	279,574	295,930	105,85 %

2. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2024 Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là **295,930 tỷ đồng, vượt 5,85% so với kế hoạch**, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *(ngoài nội dung về kết quả sản xuất kinh doanh 2024 đã nêu ở trên):*

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, bao gồm:

a) Về tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên HĐQT, BKS:

(Nội dung này được trình bày chi tiết trong Tờ trình ĐHĐCĐ về phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 và trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao trong năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).

b) Về chia cổ tức 30% của năm 2023 bằng tiền:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện thủ tục đề chia cổ tức năm 2023 bằng tiền theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua trong 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: tạm ứng 10%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 12/03/2024 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 21/03/2024;

+ Đợt 2: 20%, thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 14/10/2024 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 25/10/2024;

c) Về chia cổ tức của năm 2024:

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2024, HĐQT đã thực hiện thủ tục đề chi tạm ứng cổ tức của năm 2024 theo tỷ lệ 15% bằng tiền trong tháng 03/2025 vừa qua. Mức chia cổ tức của năm 2024 được HĐQT nêu trong Tờ trình ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối năm 2025.

d) Về chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

- Theo đề xuất của Ban điều hành, HĐQT đã phê duyệt chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo Tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

e) Về thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT (số lượng Thành viên HĐQT tăng từ 05 người lên 07 người):

- Căn cứ nội dung sửa đổi được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua, ngày 01/11/2024 HĐQT đã ban hành các Quyết định về hợp nhất nội dung sửa đổi liên quan Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT theo các quyết định số 70/QĐ-SHP-HĐQT, 71/QĐ-SHP-HĐQT, 72/QĐ-SHP-HĐQT.

- Ngày 25/04/2024, ngay sau khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, 07 thành viên HĐQT đã họp bầu ông Trác Thanh Điền làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách nhiệm kỳ V (2022 – 2027) và thống nhất thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Đoàn Đức Hưng – Chủ tịch HĐQT sang ông Võ Văn Trãi – Tổng Giám đốc (căn cứ nội dung sửa đổi Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua). Ban điều hành Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Người đại diện theo pháp luật trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KHĐT Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14, ngày 07/05/2024.

- Trên cơ sở lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/07/2024 về bầu/chỉ định ông Lê Tuấn Hải – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022 – 2027) làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ V (2022 – 2027) để số lượng thành viên độc lập HĐQT của Công ty là 02 người và tuân thủ quy định về số lượng thành viên độc lập HĐQT tối thiểu trong trường hợp HĐQT Công ty có 07 thành viên. Nội dung này cũng đã được Công ty báo cáo và thực hiện công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

4. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

5. Báo cáo một số nội dung khác thực hiện trong năm 2024:

a) Về công tác hút bùn khu vực cửa nhận nước thuộc công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri và vấn đề xử lý bồi lắng lâu dài tại khu vực này:

- Trong năm 2024, tỉnh Lâm Đồng có cấp phép cho 02 đơn vị tham gia khai thác, tận thu cát tại khu vực lòng hồ Đa M'Bri, Công ty cũng đã có phối hợp với các đơn vị này để hỗ trợ hút cát, giảm bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước

lòng hồ Đa M'Bri, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận hành nhà máy Đa M'Bri. Hiện nay, Công ty cũng vẫn tiếp tục xem xét, phối hợp, theo dõi để đánh giá thêm về hiệu quả, tiết kiệm chi phí trong công tác nạo vét, hút bùn cát tại khu vực này.

- Vấn đề xử lý bồi lắng lâu dài tại khu vực cửa nhận nước lòng hồ Đa M'Bri hết sức khó khăn, phức tạp với các giải pháp do tư vấn lập, Ban điều hành Công ty vẫn đang nghiên cứu xem xét do phương án lập có liên quan đất rừng. Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, xem xét thêm về giải pháp khả thi, phù hợp triển khai trên thực tế và mang lại hiệu quả lâu dài, sử dụng tối ưu nguồn vốn đầu tư của Công ty, của cổ đông.

b) Về bộ máy, cơ cấu tổ chức và hoạt động:

- Trong năm 2024, với mục đích sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời, giảm khâu trung gian, mang lại hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 21/6/2024 chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng và thông qua mô hình cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc các đơn vị của Chi nhánh Lâm Đồng về các đơn vị mới. Theo đó, mô hình cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty gồm *(tính từ vị trí Tổng Giám đốc trở xuống)*: Ban Tổng Giám đốc và 05 Phòng: Tổng hợp, Kế hoạch Kỹ thuật, Tài chính Kế toán, Vận hành và Sửa chữa *(theo mô hình mới là chấm dứt Chi nhánh và bổ sung 02 Phòng trực thuộc Công ty là Phòng Vận hành, Phòng Sửa chữa)*.

- Ngoài ra, do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung hầu hết tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Chính vì vậy, để thuận lợi trong hoạt động, tạo mối quan hệ với địa phương trong các công tác khác có liên quan đến đất đai, cấp phép, thuế ... HĐQT đã có Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 về sửa đổi Điều lệ với nội dung dời trụ sở chính của Công ty về địa chỉ của Chi nhánh Lâm Đồng cũ: Số 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Đây là trụ sở thuộc sở hữu của Công ty.

c) Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015:

- Trong năm 2024, Công ty đã tiếp tục thực hiện và duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 đối với hoạt động quản lý vận hành nhà máy thủy điện; sản xuất và kinh doanh điện năng *(Giấy chứng nhận do Trung tâm Kỹ*

thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 – Quatest3 cấp). Bên cạnh đó, Công ty cũng đã xây dựng và được Quatest3 đánh giá, cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 đối với hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện. Cùng với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được vượt kế hoạch, các kết quả thực hiện liên quan ISO một lần nữa minh chứng cho phương châm hoạt động của Công ty là chất lượng và hiệu quả.

II. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024:

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 09 cuộc họp và 07 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản (trong đó, có 01 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT và sau đó chuyển thành nội dung họp HĐQT – Kỳ họp lần thứ 19, nhiệm kỳ V).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ trong HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trác Thanh Điền (*)	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	5/5	100 %	-
2	Đoàn Đức Hưng (*)	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	4/4	100 %	-
3	Võ Văn Trãi (*)	Thành viên	5/5	100 %	-
4	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên	9/9	100 %	-
5	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	9/9	100 %	-
6	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	9/9	100 %	-
7	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	9/9	100 %	-
8	Trịnh Phi Anh (*)	Thành viên	5/5	100 %	-

[Ghi chú (*): Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Đức Hưng và bầu bổ sung 03 người gồm các ông: Trác Thanh Điền, Võ Văn Trãi, Trịnh Phi Anh làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/4/2024].

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2024: (Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

III. Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2024: (Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đính kèm)

IV. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong bối cảnh tình hình biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn biến phức tạp, HĐQT đánh giá năm 2025 sẽ là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty. Công ty sẽ tập trung củng cố công tác vận hành phát điện tại 03 nhà máy; tiến hành bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục công trình, máy móc thiết bị và đôn đốc việc thực hiện để nhanh chóng đưa các tổ máy đi vào sản xuất trở lại. Xem xét và có kế hoạch, thực hiện thay thế dần các thiết bị qua thời gian dài vận hành đã bị hư hỏng, hoạt động thiếu tin cậy, không ổn định bằng các thiết bị tốt hơn, được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín, chất lượng trên thị trường. Bên cạnh đó, tuy việc bồi lắng tại khu vực cửa nhận nước lòng hồ Đa M'Bri có giảm, nhưng HĐQT, BDH Công ty sẽ tiếp tục xem xét, nghiên cứu để có giải pháp, kế hoạch thực hiện căn cơ, lâu dài nhằm xử lý dứt điểm vấn đề bồi lắng tại khu vực này.

Trong năm 2025, theo thẩm quyền, HĐQT sẽ chỉ đạo, phối hợp cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty xem xét để thực hiện đầu tư trụ sở làm việc của Công ty tại Tp.HCM (thay vì phải thuê trụ sở như hiện nay) trên tinh thần chi phí phù hợp, mang lại hiệu quả cho Công ty. Tiếp tục tìm kiếm trong bối cảnh hiện nay cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, trong danh mục kêu gọi đầu tư từ địa phương tỉnh Lâm Đồng để tăng thêm nguồn thu, lợi ích cho Công ty, cho cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, P.VH, P.SC;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trác Thanh Điền

PHỤ LỤC 1

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Đính kèm Báo cáo hoạt động của HĐQT số **18** /BC-SHP-HĐQT ngày **02** / **4** /2025)

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	Cổ đông lớn	MSDN: 0300942001, ngày cấp: 07/04/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam	Trong năm 2024	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/02/2024 của HĐQT - Quyết định số 57/QĐ-SHP-HĐQT ngày 17/09/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 148.341.318.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức 2023 (30%). - Đợt 1 (10%) giá trị: 49.447.106.000 đồng - Đợt 2 (20%): 98.894.212.000 đồng	
2	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn	MSDN: 0316514160, ngày cấp: 30/09/2020, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam		- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/02/2024 của HĐQT - Quyết định số 57/QĐ-SHP-HĐQT ngày 17/09/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 33.661.947.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt cổ tức 2023 (30%). - Đợt 1 (10%) giá trị: 11.220.649.000 đồng - Đợt 2 (20%): 22.441.298.000 đồng	
3	Công ty CP Thủy Điện ĐẮK R'TIH	Cổ đông lớn	MSDN: 6400036989, ngày cấp: 05/09/2007,	Số 88, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành	Trong năm 2024	- Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày	Tổng giá trị giao dịch: 31.373.709.000 đồng. Trong đó chi trả 02 đợt	

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đắk Nông	phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam		26/02/2024 của HĐQT - Quyết định số 57/QĐ-SHP-HĐQT ngày 17/09/2024 của HĐQT	cổ tức 2023 (30%). - Đợt 1 (10%) giá trị: 10.457.903.000 đồng - Đợt 2 (20%): 20.915.806.000 đồng	
4	Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2024	Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Tổng giá trị giao dịch: 556.062.160.505 đồng. Trong đó: - 24 khoản doanh thu bán điện từ nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M’Bri, giá trị: 556.062.160.505 đồng.	
5	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0400101394, ngày cấp: 24/03/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng	78A Duy Tân, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 71.784.593.174 đồng. Trong đó: - 12 khoản doanh thu bán điện từ nhà máy Đa siat, giá trị: 71.784.593.174 đồng.	
6	Công ty Điện Lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0400101394-023, ngày cấp: 30/03/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh	Tổ 3, đường Lê Duẩn, Phường Nghĩa Tân, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 336.754.724 đồng. Trong đó: - 22 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị:	

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			Đắk Nông				156.639.700 đồng; - 04 khoản chi phí QLVH ngân lộ đầu nối Đasiat, giá trị: 180.115.024 đồng	
7	Công ty CP Thủy Điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 5800452036, ngày cấp: 18/05/2005, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng	Số 80A, Trần Phú, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 74.750.000 đồng. Trong đó: - 1 khoản chi phí thử nghiệm mẫu dầu máy biến áp, giá trị: 74.750.000 đồng.	
8	CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH-Công ty Dịch Vụ Điện Lực Miền Nam	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 300942001-040, ngày cấp: 01/07/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	Số 16 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp.HCM	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 263.521.892 đồng. Trong đó: - 1 khoản CP thử nghiệm, kiểm định MBA 3NM năm 2024, giá trị : 263.521.892 đồng.	
9	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0401474208, ngày cấp: 14/02/2012, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng	1068, đường Tôn Dân, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 37.440.824 đồng. Trong đó: - 1 khoản chi phí kiểm tra sai số giữa chu kỳ công tơ đo đếm điện năng 2024, giá trị : 37.440.824 đồng.	

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Số giấy NSH ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0300942001-013, ngày cấp: 12/05/2010, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng	Số 02, Hùng Vương, Phường 10, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 1.026.643.174 đồng. Trong đó: - 79 khoản mua điện tiêu dùng, giá trị : 1.026.643.174 đồng.	
11	CN TCT Điện lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	Công ty thuộc Tập đoàn EVN(công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam))	MSDN: 300942001009, ngày cấp: 22/02/2006, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp.HCM	22 Bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Trong năm 2024	Quyết định số 17/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024 của HĐQT	Tổng giá trị giao dịch: 724.637.683 đồng. Trong đó: - 02 khoản chi phí kiểm định công tơ, TU, TI, giá trị : 724.637.683 đồng.	

PHỤ LỤC 2
NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2024
(Đính kèm Báo cáo hoạt động của HĐQT số 18 /BC-SHP-HĐQT ngày 03/ 4 /2025)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-SHP- HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 12 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100 %
			1. Về nội dung sử dụng con dấu dưới hình thức chữ ký số: - Chấp thuận việc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng sử dụng thêm con dấu dưới hình thức chữ ký số và triển khai thực hiện thông qua dịch vụ chứng thực chữ ký số được cung cấp bởi đơn vị được cấp phép theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hình ảnh của con dấu dưới hình thức chữ ký số phải được thể hiện tương tự nội dung mẫu dấu khắc đang sử dụng của Công ty và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng.	
			2. Về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty và việc ban hành quy chế quản lý nội bộ: Ban điều hành rà soát và báo cáo lại Hội đồng quản trị các nội dung sau: - Ban điều hành nghiên cứu, sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công ty để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời và mang lại hiệu quả. - Ban điều hành xem xét lại việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty chỉ ở hai cấp ban hành là Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.	
			3. Về tạm ứng cổ tức năm 2023: - Thống nhất thông qua chốt ngày đăng ký cuối cùng về thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 988/TTr-SHP-TCKT ngày 27/12/2023.	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			4. Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng kế hoạch năm 2024 và nội dung khác.	
2	04/QĐ-SHP-HĐQT	12/01/2024	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 03/NQ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 và dùng để CBTT)</p> <p>Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 26/02/2024 - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/03/2024 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	100%
3	05/QĐ-SHP-HĐQT	12/01/2024	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 03/NQ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 và dùng để CBTT)</p> <p>Chấp thuận việc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng sử dụng thêm con dấu dưới hình thức chữ ký số và triển khai thực hiện thông qua dịch vụ chứng thực chữ ký số được cung cấp bởi đơn vị được cấp phép theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hình ảnh của con dấu dưới hình thức chữ ký số phải được thể hiện tương tự nội dung mẫu dấu khắc đang sử dụng của Công ty và Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng.</p>	100%
4	09/QĐ-SHP-HĐQT	26/02/2024	<p>Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:</p> <p><i>Thống nhất dời chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả tạm ứng</i></p>	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p><i>cổ tức năm 2023 như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 12/03/2024 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/03/2024 - Lý do: Chưa hoàn tất thủ tục pháp lý với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày đăng ký cuối cùng (theo Quyết định số 04/QĐ-SHP-HĐQT ngày 12/01/2024 của Hội đồng quản trị) không thể thực hiện được vào ngày 26/02/2024. <p><i>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</i></p>	
5	12/NQ-SHP-HĐQT	04/03/2024	<p>Nghị quyết của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:</p> <p>Thống nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 với các nội dung:</p> <p>Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 26/03/2024 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: 25/04/2024 <p><i>(Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới Quý cổ đông trong Thư mời họp).</i></p>	100%
6	15/NQ-SHP-HĐQT	14/03/2024	<p>Nghị quyết kỳ họp lần 13 – Nhiệm kỳ V:</p> <p>HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:</p>	100%
			1. Phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý Công ty.	
			2. Về nội dung mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy:	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Thông qua phương án chọn (PA1) như đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 141/TTr-SHP-TH ngày 29/02/2024. Ban điều hành xây dựng sơ đồ tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận theo phương án chọn để trình HĐQT xem xét trước 15/6/2024.	
			3. Về vấn đề giao dịch với các bên liên quan: - Thông qua các giao dịch dự kiến với các bên liên quan theo như đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 170/TTr-SHP-TCKT ngày 06/03/2024.	
			4. Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành, về cập nhật, hiệu chỉnh dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024.	
7	16/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2024	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024) về phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý SHP	100%
8	17/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2024	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2024) về thông qua các giao dịch dự kiến giữa Công ty với các Công ty có liên quan dung để CBTT.	100%
9	21/NQ-SHP-HĐQT	03/04/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 14 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Về nội dung Dự thảo tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024: - Thông qua các dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 - Ban điều hành thực hiện công bố thông tin về tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong ngày 04/4/2024.	
			2. Một số nội dung chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	32/NQ-SHP-HĐQT	22/04/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 15 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%
			1. Thông qua danh sách 03 ứng viên được đề cử từ cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo như Báo cáo số 277/BC-SHP-TCKT ngày 22/4/2024 của Tổng Giám đốc. HĐQT mới (sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2024 bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027) sẽ họp để phân công/chỉ định bổ sung 01 thành viên HĐQT đáp ứng điều kiện trong số các thành viên HĐQT làm thành viên HĐQT độc lập.	
			2. Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trương Thanh Bình kể từ ngày 29/4/2024 theo nguyện vọng và theo đề nghị của Tổng Giám đốc.	
			3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu kiểm toán nội bộ năm 2024.	
11	33/QĐ-SHP-HĐQT	22/04/2024	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-SHP-HĐQT ngày 22/04/2024) thông qua danh sách gồm 03 ứng viên được đề cử từ cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V 2022 – 2027) gồm: Trác Thanh Điền, Võ Văn Trãi, Trịnh Phi Anh.	100%
12	34/QĐ-SHP-HĐQT	22/4/2024	Quyết định của HĐQT dùng để CBTT (căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-SHP-HĐQT ngày 22/04/2024) miễn nhiệm Phó TGD Trương Thanh Bình kể từ ngày 29/04/2024 theo nguyện vọng.	100%
13	35/QĐ-SHP-HĐQT	22/04/2024	Quyết định của HĐQT (căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-SHP-HĐQT ngày 22/04/2024) phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu kiểm toán nội bộ năm 2024.	100%
14	40/NQ-SHP-HĐQT	25/04/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 16 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			1. Bầu ông: Trác Thanh Điền, Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ V (2022 – 2027) của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (<i>thay thế ông Đoàn Đức Hưng</i>).	
			2. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam từ ông Đoàn Đức Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị sang ông Võ Văn Trãi – Tổng Giám đốc. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật căn cứ theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và không làm thay đổi Điều lệ Công ty	
15	45/NQ-SHP-HĐQT	29/5/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 17 – Nhiệm kỳ V: HĐQT Thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Kế hoạch thực hiện bầu/chỉ định bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập.	100%
			2. Phê duyệt kế hoạch chi hoạt động năm 2024	100%
			3. Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Người quản lý, Người lao động Công ty.	85,71%
			4. Về mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN của Chủ tịch HĐQT chuyên trách.	100%
			5. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hạng mục: Cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	100%
			6. Một số nội dung mang tính định hướng, chủ trương để giao Ban điều hành Công ty nghiên cứu và báo cáo HĐQT.	85,71%
16	48/NQ-SHP-HĐQt	21/6/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản:	71,42%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Hội đồng quản trị (HĐQT) thống nhất thông qua các nội dung sau:	
			1. Thông qua Dự thảo "Quy định về cơ cấu tổ chức quản lý của SHP".	
			2. Đề sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức quản lý SHP phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời, mang lại hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển, HĐQT quyết định:	
			2.1. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam tại Lâm Đồng. Chuyển trụ sở hiện tại của Chi nhánh tại địa chỉ: số 51A, Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam thành "Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam tại Lâm Đồng". Người đứng đầu Địa điểm kinh doanh tại Lâm Đồng là Tổng Giám đốc.	
			2.2. Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thực hiện các thủ tục để chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Lâm Đồng và đăng ký "Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam tại Lâm Đồng" với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
			2.3. Giao Tổng Giám đốc chủ động tổ chức rà soát, sắp xếp lại lao động hiện hữu cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty, mang lại hiệu quả, phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	
			2.4. Quy định về thực hiện chuyển tiếp: - Công ty tiếp tục duy trì thực hiện mô hình cơ cấu tổ chức quản lý như hiện nay kể từ ngày HĐQT ban hành Nghị quyết này cho đến khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Lâm Đồng và đăng ký Địa điểm kinh doanh tại Lâm Đồng (như nêu tại khoản 2.2 ở trên). Trên cơ sở hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật, Tổng Giám đốc quyết định thời điểm	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty chính thức áp dụng mô hình cơ cấu tổ chức quản lý mới được HĐQT phê duyệt và báo cáo HĐQT về việc thực hiện này.	
			3. Thông qua nội dung liên quan đến việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT và phân cấp ban hành cho Tổng Giám đốc.	
17	49/QĐ-SHP-HĐQT	21/6/2024	Quyết định của HĐQT về chấm dứt hoạt động của CNLĐ và chuyển thành Địa điểm kinh doanh của SHP tại Lâm Đồng dùng để CBTT (căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 21/6/2024):	71,42%
18	50/QĐ-SHP-HĐQT	21/6/2024	Quyết định của HĐQT ban hành quy định cơ cấu tổ chức quản lý SHP (căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 21/6/2024)	71,42%
19	53/QĐ-SHP-HĐQT	26/7/2024	Quyết định của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: Bầu/chỉ định ông Lê Tuấn Hải – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện miền Nam (SHP) nhiệm kỳ 2022 – 2027 làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị SHP nhiệm kỳ 2022 – 2027.	100%
20	57/QĐ-SHP-HĐQT	17/9/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 18 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 14/10/2024 - Tỷ lệ thực hiện: 20% (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền - Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/10/2024 Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	61/QĐ-SHP-HĐQT	17/10/2024	Quyết định kỳ họp lần 19 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thông qua các nội dung sau: Thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc gói thầu: Cung cấp thiết bị và dịch vụ kèm theo, lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri, hạng mục: Trang bị bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri.	100%
22	64/NQ-SHP-HĐQT	24/10/2024	Nghị quyết kỳ họp lần 20 – Nhiệm kỳ V: HĐQT thông qua các nội dung sau: - Ban điều hành khẩn trương cung cấp, bổ sung các thông tin theo như yêu cầu của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri (Lô 1). - Trên cơ sở tài liệu do Ban điều hành cung cấp bổ sung, Tổ thẩm định có trách nhiệm xem xét và hoàn thành Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri (Lô 1) chậm nhất là ngày 28/10/2024 để trình HĐQT xem xét phê duyệt.	100%
23	68/NQ-SHP-HĐQT	29/10/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua nội dung bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản: - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Lô 1 thuộc Gói thầu: Cung cấp thiết bị và dịch vụ kèm theo - Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri - Hạng mục: Trang bị bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri.	100%
24	69/QĐ-SHP-HĐQT	29/10/2024	Quyết định của HĐQT (ban hành căn cứ NQ số 68/NQ-SHP-HĐQT ngày 29/10/2024 để đăng thông tin đấu thầu): - Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Lô 1 thuộc Gói thầu: Cung cấp thiết bị và dịch vụ kèm theo - Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri - Hạng mục: Trang bị bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'Bri.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	70/QĐ-SHP-HĐQT	01/11/2024	Quyết định của HĐQT ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam được hợp nhất nội dung giữa bản Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2023 của Hội đồng quản trị và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông)	100%
26	71/QĐ-SHP-HĐQT	01/11/2024	Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam được hợp nhất nội dung giữa bản Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-SHP-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông)	100%
27	72/QĐ-SHP-HĐQT	01/11/2024	Quyết định của HĐQT ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam được hợp nhất nội dung giữa bản Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-SHP-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị và nội dung sửa đổi theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông)	100%
28	72/SHP-HĐQT	30/12/2024	Văn bản HĐQT (trên cơ sở lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản) để trả lời Tổng Giám đốc nội dung kiến nghị về đàm phán Qc năm 2025 của nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M'Bri với Công ty Mua bán điện.	100%



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Số: 17/BC-SHP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam

Trong năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

- Từ 01/01/2024 đến ngày 25/4/2024 (ngày Đại hội cổ đông thường niên năm 2024) là 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.
- Từ 25/04/2024 đến ngày 31/12/2024 là 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trác Thanh Điền (*)	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	25/4/2024	-
2	Ông Đoàn Đức Hưng (*)	Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách)	15/6/2022	25/4/2024
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT	27/4/2023	-
4	Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập HĐQT	15/6/2022	-
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	12/4/2012	-
6	Ông Lê Tuấn Hải (**)	Thành viên HĐQT	22/6/2017	26/7/2024
		Thành viên độc lập HĐQT	26/7/2024	-
7	Ông Võ Văn Trãi (*)	Thành viên HĐQT	25/4/2024	-
8	Ông Trịnh Phi Anh (*)	Thành viên HĐQT	25/4/2024	-

Ghi chú:

(*): Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Đức Hưng và bầu bổ sung 03 người gồm các ông: Trác Thanh Điền, Võ Văn Trãi, Trịnh Phi Anh làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/4/2024.



*(**): Ông Lê Tuấn Hải – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 được HĐQT bầu/chỉ định làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo Quyết định số 53/QĐ-SHP-HĐQT ngày 26/7/2024.*

Thành viên HĐQT độc lập trân trọng báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 như sau:

1. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam tiến hành 09 cuộc họp, 07 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 28 Nghị quyết/Quyết định/Văn bản, chi tiết tại Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2024 đính kèm.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nội dung các cuộc họp HĐQT bám sát các vấn đề nổi cộm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BDH.

2. Về hoạt động giám sát Ban Tổng giám đốc

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2024, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 295,930 tỷ đồng, vượt 5,85% so với kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra.

- HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đối với các vụ việc phát sinh bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-SHP-HĐQT ngày 14/3/2025. Theo đó, HĐQT cập nhật phân công lĩnh vực phụ trách các Thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Lĩnh vực phụ trách
1.	Trác Thanh Điền	Chủ tịch	Phụ trách chung
2.	Võ Văn Trãi	Thành viên	Kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển
3.	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	
4.	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	
5.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên	Quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ
6.	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	Lương thưởng và lĩnh vực kỹ thuật liên quan của các nhà máy (phối hợp cùng TVHĐTV phụ trách lĩnh vực kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển)
7.	Trịnh Phi Anh	Thành viên	Nhân sự và lĩnh vực kỹ thuật liên quan của các nhà máy (phối hợp cùng TVHĐTV phụ trách lĩnh vực kế hoạch SXKD, ĐTXD và chiến lược phát triển)

4. Đánh giá chung về Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- HĐQT hoạt động bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Hội đồng quản trị và hoạt động của các thành viên HĐQT tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm công việc đã được giao và cẩn trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tối đa hóa lợi ích cho Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị luôn giữ tinh thần sáng tạo trong hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới giúp hoạt động Hội đồng quản trị luôn bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã có những giải pháp và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng giám đốc giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2024 do Đại hội cổ đông đề ra.

Trên đây là báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TVĐL.

**THÀNH VIÊN HĐQT
ĐỘC LẬP**



Lê Tuấn Hải

**THÀNH VIÊN HĐQT
ĐỘC LẬP**



Nguyễn Trọng Tam

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (sau đây viết tắt là Công ty), Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ: giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của Công ty.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2024.

2, Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024:

Họ và tên	Chức vụ	Lương tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thù lao tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thời gian hưởng
Võ Thái	Trưởng BKS	-	9,200,000	01/2024 – 12/2024
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên BKS	-	9,200,000	01/2024 – 12/2024
Mai Quang Trung	Thành viên BKS	-	9,200,000	01/2024 – 12/2024
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2024: 331,200,000 đồng				

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2024 so với	
						KH năm 2024	TH năm 2023
A	Tổng sản lượng điện:	Triệu kWh	625	601,26	646,734	96,2%	93,0%
	- ĐA SIAT	Triệu kWh	67	60,10	65,816	89,7%	91,3%
	- ĐA DẮNG 2	Triệu kWh	189	184,05	196,789	97,4%	93,5%
	- ĐA M'BRI	Triệu kWh	369	357,10	384,129	96,8%	93,0%
B	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	624,499	631,030	666,272	101,0%	94,7%
1	Doanh thu bán điện:	Tỷ đồng	623,798	627,846	661,183	100,7%	95,0%
	- ĐA SIAT	Tỷ đồng	81,093	71,784	79,654	88,5%	90,1%
	- ĐA DẮNG 2	Tỷ đồng	148,334	146,375	164,953	98,7%	88,7%
	- ĐA M'BRI	Tỷ đồng	394,371	409,872	416,576	103,9%	98,4%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	0,7	2,999	5,089	428,4%	58,9%
C	Tổng chi phí	Tỷ đồng	313,861	302,020	360,296	96,2%	83,8%
D	Lợi nhuận trước thuế (B-C)	Tỷ đồng	310,638	329,011	305,976	105,9%	107,5%
E	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	31,064	33,081	30,695	106,5%	107,8%
F	Lợi nhuận sau thuế (D-E)	Tỷ đồng	279,574	295,930	275,281	105,8%	107,5%
G	Giá bán điện bình quân: (B,1/A)	Đồng/kwh	998,08	1,044,53	1,022,34	104,7%	102,2%

2, Nhận xét, đánh giá:

a) Về chỉ tiêu sản lượng điện:

Tổng sản lượng điện thực hiện năm 2024 đạt **96,2%** so với kế hoạch (giảm 23,74 triệu kwh) và bằng **93,0 %** so với thực hiện năm 2023,

b) Về chỉ tiêu giá bán điện bình quân:

Nhìn chung, giá bán điện bình quân (bao gồm cả thuế, phí) thực hiện trong năm 2024 của cả 03 nhà máy là **1.044,53** đồng cao hơn giá kế hoạch đề ra và cao hơn giá bán điện bình quân năm 2023 là 22,19 đồng/kwh,

c) Về doanh thu bán điện:

Trong năm 2024 doanh thu bán điện thực hiện đạt 100,7% so với kế hoạch tương đương tăng 4,017 tỷ đồng và bằng 95,0 % so với doanh thu của năm 2023,

d) Về chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận:

Tổng chi phí thực hiện trong năm 2024 là 302,02 tỷ đồng bằng 96,2% so với kế hoạch và bằng 83,8% chi phí thực hiện năm 2023, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 bằng 105,9% so với kế hoạch và bằng 107,5% so với thực hiện năm 2023,

III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1, Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2024:

a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Trong năm 2024, HĐQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, Nội dung cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty,

- Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định, Các nghị quyết/quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty và đều được gửi đến Ban kiểm soát,

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024,

b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2024 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao,

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các bộ phận, đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót, Do vậy công tác chỉ đạo điều hành của

các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời,

2, Giám sát thực hiện nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra về cgr tiêu doanh thu, chi phí và lợi nhuận, mặc dù chỉ tiêu sản lượng không hoàn thành kế hoạch đề ra, BKS cho rằng đây là nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2024 để SHP có được thành quả này,

b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2024:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024, Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của SHP vào 02 kỳ trong năm (6 tháng và cả năm 2024) và đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết,

c) Về chi cổ tức trong năm 2024:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, tỷ lệ trả cổ tức của năm 2023 là 30% bằng tiền mặt tương đương khoảng 303,619 tỷ đồng, được thực hiện trong năm 2024, Công ty đã thông báo và thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2024 cho các cổ đông đúng với Nghị quyết, Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2024 số cổ tức bằng tiền chưa chi trả là 23,918 tỷ đồng (*đây là số cổ tức chưa chi trả của trong năm 2024 và các năm trước của một số cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và chưa đến Công ty nhận trực tiếp hoặc chưa gửi thông tin để Công ty thực hiện chuyển khoản chi trả cổ tức và Công ty đã thông báo cho Cổ đông biết trên website của Công ty*),

3, Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán liên quan tới Công ty niêm yết và công tác liên quan tới cổ đông:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán về thực hiện báo cáo đối với cơ quan quản lý, thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường trên các phương tiện công bố thông tin như: trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT (theo quy định phải công bố)... được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống phục vụ tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư,

- Về giải quyết khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc,

4, Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2024:

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024,

IV, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2024 và được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt ngày 10/03/2025.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (đây là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết), Ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán: “Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”,

2, Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán: *(Đơn vị tính: đồng)*

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
A. Tài sản ngắn hạn	100	309.432.083.325	307.528.638.650
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	48.963.623.029	58.887.637.630
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	16.770.363.845	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	237.169.314.590	242.359.807.828
IV. Hàng tồn kho	140	5.804.875.706	6.112.196.509
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	723.906.155	168.996.683

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024
B - Tài sản dài hạn	200	1.135.027.994.545	1.238.272.001.843
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	6.013.900.425	5.000.000
II. Tài sản cố định	220	1.111.915.592.606	1.229.677.685.143
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.571.279.313	4.921.672.843
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.243.382.739	
VI. Tài sản dài hạn khác	260	10.283.839.462	3.667.643.857
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.444.460.077.870	1.545.800.640.493
C. Nợ phải trả	300	105.775.522.508	189.464.782.404
I. Nợ ngắn hạn	310	105.775.522.508	160.464.782.404
II. Nợ dài hạn	330		29.000.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	1.338.684.555.362	1.356.335.858.089
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.444.460.077.870	1.545.800.640.493

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/ giảm (+.-)
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21.42	19.89	1.53
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78.58	80.11	(1.53)
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7.32	12.26	(4.94)
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	92.68	87.74	4.94
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0.08	0.14	(0.06)
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho-các khoản chi phí trả trước)/Nợ ngắn hạn	lần	2.77	1.88	0.89
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	2.93	1.92	1.01
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	13.66	8.16	5.50
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	Doanh thu/Tổng nguồn vốn	lần	0.43	0.43	0.00
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0.20	0.18	0.02
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0.22	0.20	0.02

c) *Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2024 như sau:*

- + Cơ cấu vốn thay đổi: Nợ vay ngắn hạn giảm 54.69 tỷ đồng so với đầu năm; Nợ vay dài hạn cuối kỳ giảm 29 tỷ đồng so với đầu kỳ 2024.
- + Vốn chủ sở hữu năm 2024 giảm so với 2023 là 17.65 tỷ đồng.
- + Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0.08 lần giảm 0.06 lần so với năm 2023 và nằm trong giới hạn cho phép (< 3 lần).
- + Khả năng thanh toán nhanh bằng 2.77 lần tăng 0.89 lần so với năm 2023 (chỉ số này tốt nhất nằm trong khoảng 1-2 lần).
- + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 2.93 lần tăng 1.01 lần so với năm 2023 (chỉ số này tốt nhất > 0.5 lần).
- + Khả năng thanh toán tổng quát 13.66 lần. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ (chỉ số này tốt nhất > 1.0 lần).
- + Doanh thu trên tổng vốn đạt 0.43 lần bằng so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 0.2 lần tăng 0.02 lần so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu 0.22 lần, tăng so với năm 2023 là 0.02 lần.
- + Các Hệ số thanh toán đều nằm trong mức an toàn, đảm bảo đủ khả năng trả các khoản nợ khách hàng.

*** Đánh giá của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:**

Sau khi xem xét, thẩm định, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về số liệu báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2024 và được Ban Tổng giám đốc phê duyệt tháng 03/2025.

V. ĐỀ XUẤT. KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát thống nhất với các Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT. Ban Tổng giám đốc trong năm 2024 về các mặt của Công ty.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả SXKD năm 2024 và tình hình thực tiễn SXKD năm 2024. Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị một số nội dung chính như sau:

- Chủ động nâng cao năng lực đáp ứng của hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu (bao gồm cả năng lực phản ứng trước tấn công từ bên ngoài).
- Rà soát, đánh giá mức độ xuống cấp của các tổ máy để có những phương án dự phòng, thay thế, sửa chữa kịp thời để tránh trường hợp xảy ra sự cố kéo dài cũng

như thời gian dừng máy vào các tháng cao điểm phát điện, cũng như đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ; Tiếp tục theo dõi tình hình thời tiết, thủy văn ... giá bán điện thị trường điện để khai thác phát điện tối ưu.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. BKS. Ban TGD;
- Lưu BKS;

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Võ Thái', written over a horizontal line.

Võ Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch không chuyên trách kiêm người đại diện theo pháp luật (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch chuyên trách (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ông Võ Văn Trãi	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên
Ông Mai Quang Trung	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM


Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp Theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Võ Văn Trãi

Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 0286 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 10 tháng 3 năm 2025, từ trang 4 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Hồng Quân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2758-2025-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Đỗ Đức Trung

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 5519-2025-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		309.432.083.325	307.528.638.650
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	48.963.623.029	58.887.637.630
1. Tiền	111		6.963.623.029	13.835.034.890
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.000.000.000	45.052.602.740
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.770.363.845	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	16.770.363.845	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		237.169.314.590	242.359.807.828
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	236.061.550.356	239.588.417.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	760.012.409	1.801.920.756
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	347.751.825	969.469.736
IV. Hàng tồn kho	140		5.804.875.706	6.112.196.509
1. Hàng tồn kho	141	9	5.804.875.706	6.112.196.509
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		723.906.155	168.996.683
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	723.906.155	168.996.683
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.135.027.994.545	1.238.272.001.843
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.013.900.425	5.000.000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	5.312.025.425	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	701.875.000	5.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.111.915.592.606	1.229.677.685.143
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.109.195.728.969	1.226.931.728.311
- Nguyên giá	222		3.111.890.073.777	3.111.661.859.907
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.002.694.344.808)	(1.884.730.131.596)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.719.863.637	2.745.956.832
- Nguyên giá	228		3.315.309.947	3.315.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(595.446.310)	(569.353.115)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.571.279.313	4.921.672.843
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.571.279.313	4.921.672.843
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.243.382.739	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	5.243.382.739	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.283.839.462	3.667.643.857
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	10.283.839.462	3.667.643.857
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.444.460.077.870	1.545.800.640.493

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		105.775.522.508	189.464.782.404
I. Nợ ngắn hạn	310		105.775.522.508	160.464.782.404
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	3.067.167.124	4.123.747.619
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	30.886.434.005	23.066.723.048
3. Phải trả người lao động	314		10.626.400.039	12.297.942.155
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.630.336.781	3.311.142.606
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	24.861.746.374	22.082.892.444
6. Vay ngắn hạn	320	18	29.000.000.000	90.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.703.438.185	5.582.334.532
II. Nợ dài hạn	330		-	29.000.000.000
1. Vay dài hạn	338	18	-	29.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.338.684.555.362	1.356.335.858.089
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	1.338.684.555.362	1.356.335.858.089
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	1.012.063.520.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.012.063.520.000	1.012.063.520.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		298.290.121.864	315.941.424.591
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.359.407.591	40.660.489.552
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		295.930.714.273	275.280.935.039
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.444.460.077.870	1.545.800.640.493


Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu


Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng


Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2025





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01		627.846.753.679	661.182.642.160
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	21	627.846.753.679	661.182.642.160
3. Giá vốn hàng bán	11	22	263.328.110.874	312.961.989.673
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		364.518.642.805	348.220.652.487
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.489.493.159	4.896.997.692
6. Chi phí tài chính	22	25	7.161.387.001	19.113.785.641
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.161.387.001	19.113.785.641
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	30.907.281.554	28.215.087.270
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		328.939.467.409	305.788.777.268
9. Thu nhập khác	31		510.229.371	192.016.999
10. Chi phí khác	32		438.050.799	4.917.159
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		72.178.572	187.099.840
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		329.011.645.981	305.975.877.108
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	33.080.931.708	30.694.942.069
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		295.930.714.273	275.280.935.039
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.823	2.622


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng


 Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 10 tháng 3 năm 2025


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	329.011.645.981	305.975.877.108
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	117.990.306.407	156.051.866.143
Các khoản dự phòng	03	-	(307.362.200)
Lãi tiền gửi ngân hàng	05	(453.963.699)	-
Chi phí lãi vay	06	7.161.387.001	19.113.785.641
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	453.709.375.690	480.834.166.692
Thay đổi các khoản phải thu	09	(683.566.776)	(119.615.695.496)
Thay đổi hàng tồn kho	10	990.531.907	194.303.476
Thay đổi các khoản phải trả	11	2.305.148.262	(4.505.970.708)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(7.171.105.077)	(2.760.313.517)
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.385.392.755)	(19.489.932.764)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(27.538.702.709)	(43.513.268.314)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(10.841.857.347)	(9.273.846.586)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	403.384.431.195	281.869.442.783
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(43.250.000)	(1.935.822.402)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	76.363.636
3. Tiền chi cho các khoản tiền gửi ngân hàng	23	(22.013.746.584)	-
4. Tiền thu hồi các khoản tiền gửi ngân hàng	24	-	30.000.000.000
5. Tiền thu lãi ngân hàng	27	319.123.288	998.575.342
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(21.737.873.296)	29.139.116.576
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	15.272.594.004	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(105.272.594.004)	(120.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(301.570.572.500)	(351.250.891.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(391.570.572.500)	(471.250.891.100)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(9.924.014.601)	(160.242.331.741)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	58.887.637.630	219.129.969.371
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	48.963.623.029	58.887.637.630


Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu


Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng




Võ Văn Trãi
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 115 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 118 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M’bri, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Cấu trúc doanh nghiệp

Chi nhánh phụ thuộc của Công ty tại tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303416670-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04 tháng 11 năm 2010. Chi nhánh này được đặt tại số 51A, Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Trong năm, Công ty đã có thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, hiện tại Chi nhánh đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình đóng mã số thuế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	40.647.818	176.623.076
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.922.975.211	13.658.411.814
Các khoản tương đương tiền (i)	42.000.000.000	45.052.602.740
	<u>48.963.623.029</u>	<u>58.887.637.630</u>

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 3 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là từ 0,5% đến 3,9%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2023: từ 2,3% đến 3%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	<u>16.770.363.845</u>	<u>-</u>
b. Dài hạn		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	<u>5.243.382.739</u>	<u>-</u>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với thời gian đáo hạn từ 12 tháng đến 16 tháng, hưởng lãi suất 5%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu từ bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 30)	<u>236.061.550.356</u>	<u>239.588.417.336</u>
	<u>236.061.550.356</u>	<u>239.588.417.336</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Ban Đền bù Giải phóng Mặt bằng huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty TNHH Thương Mại Sài Gòn Ban Mai	-	1.250.000.000
Khác	429.056.509	220.964.856
	760.012.409	1.801.920.756
b. Dài hạn		
Voith Hydro Private Limited (i)	5.312.025.425	-

(i) Khoản ứng trước cho nhà cung cấp liên quan đến hợp đồng số 76/2024.HĐ-TB-SHP ngày 20 tháng 10 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam và Voith Hydro Private Limited nhằm mục đích cung cấp thiết bị và dịch vụ liên quan kèm theo – Lô 01: Cung cấp bánh xe công tác nhà máy thủy điện Đa M'brì với tổng giá trị hợp đồng là 1.043.826 Đô la Mỹ, hiệu lực hợp đồng trong vòng 20 tháng kể từ ngày bắt đầu hợp đồng, tức là từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	77.996.884	-
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	63.572.064	256.397.696
Các khoản đặt cọc	-	659.175.000
Lãi tiền gửi	206.182.877	53.897.040
	347.751.825	969.469.736
b. Dài hạn		
Các khoản đặc cọc dài hạn (i)	701.875.000	5.000.000

(i) Các khoản đặt cọc dài hạn chủ yếu bao gồm hợp đồng thuê nhà số 279/HĐ-QLVP ký ngày 05 tháng 5 năm 2014 được gia hạn đến ngày 14 tháng 6 năm 2026 theo phụ lục số 05 ký ngày 10 tháng 6 năm 2024.

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	591.294.570	29.951.430
Khác	132.611.585	139.045.253
	723.906.155	168.996.683
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn (i)	9.796.371.082	3.115.619.426
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	377.562.585	386.306.080
Khác	109.905.795	165.718.351
	10.283.839.462	3.667.643.857

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và nhà máy thủy điện Đa Siat đã hoàn thành và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.399.352.949.513	705.566.405.747	5.587.631.811	1.154.872.836	3.111.661.859.907
Tăng trong năm	-	228.213.870	-	-	228.213.870
Số dư cuối năm	2.399.352.949.513	705.794.619.617	5.587.631.811	1.154.872.836	3.111.890.073.777
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	1.184.351.213.496	694.879.565.468	4.501.476.333	997.876.299	1.884.730.131.596
Khấu hao trong năm	108.137.508.631	9.607.247.897	174.176.712	45.279.972	117.964.213.212
Số dư cuối năm	1.292.488.722.127	704.486.813.365	4.675.653.045	1.043.156.271	2.002.694.344.808
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	<u>1.215.001.736.017</u>	<u>10.686.840.279</u>	<u>1.086.155.478</u>	<u>156.996.537</u>	<u>1.226.931.728.311</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.106.864.227.386</u>	<u>1.307.806.252</u>	<u>911.978.766</u>	<u>111.716.565</u>	<u>1.109.195.728.969</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm các nhà máy, máy móc và thiết bị tại các nhà máy Đa Siat và Đa M'brì với tổng giá trị còn lại là 976.241.853.972 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.082.836.754.695 đồng) đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh số 18).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 722.266.444.035 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 279.678.229.112 đồng).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	<u>Quyền sử dụng đất</u> VND	<u>Phần mềm máy tính</u> VND	<u>Tổng</u> VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm & số dư cuối năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	569.353.115	569.353.115
Khấu hao trong năm	-	26.093.195	26.093.195
Số dư cuối năm	-	595.446.310	595.446.310
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>26.093.195</u>	<u>2.745.956.832</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>-</u>	<u>2.719.863.637</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 595.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 515.446.310 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Dự án nhà máy năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	143.654.266	3.860.302.342
Khác	1.175.625.047	809.370.501
	<u>1.571.279.313</u>	<u>4.921.672.843</u>

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật Số FPT	585.401.800	-
Công ty TNHH Tiến Phát	421.200.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng 779	314.496.191	-
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	223.422.580	765.898.294
Công ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	-	1.551.847.651
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	-	568.740.741
Khác	1.135.047.993	1.193.520.933
b. Phải trả cho bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 30)	<u>387.598.560</u>	<u>43.740.000</u>
	<u>3.067.167.124</u>	<u>4.123.747.619</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	2.768.929.493	47.523.705.838	46.309.558.131	3.983.077.200
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.835.671.570	33.080.931.708	27.538.702.709	14.377.900.569
Thuế tài nguyên	2.985.756.747	61.192.497.750	60.012.971.402	4.165.283.095
Thuế thu nhập cá nhân	1.958.368.966	5.725.917.549	6.681.115.926	1.003.170.589
Thuế, phí khác	6.517.996.272	29.188.410.992	28.349.404.712	7.357.002.552
	23.066.723.048	176.711.463.837	168.891.752.880	30.886.434.005

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đa M'brì	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	49.887.945	273.893.699
Chi phí khác	222.448.836	679.248.907
	2.630.336.781	3.311.142.606

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ tức phải trả	23.918.191.400	21.869.707.900
Phải trả nhân viên Công ty	941.567.974	199.614.800
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.987.000	13.569.744
	24.861.746.374	22.082.892.444

18. CÁC KHOẢN VAY

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay ngắn hạn	-	15.272.594.004	15.272.594.004	-
Vay dài hạn (*)	119.000.000.000	29.000.000.000	119.000.000.000	29.000.000.000
	119.000.000.000	44.272.594.004	134.272.594.004	29.000.000.000
(*) Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả	90.000.000.000	29.000.000.000	90.000.000.000	29.000.000.000
- Vay dài hạn	29.000.000.000	-	29.000.000.000	-

- (i) Vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số BC/SHBVN/HDTD/SHP/201807 ngày 26 tháng 7 năm 2018, hạn mức tín dụng là 230 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 7 năm, áp dụng lãi suất 7,5% trong 3 năm đầu tiên. Hết thời hạn cố định lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, theo từng kỳ hạn trả lãi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 11). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 8,97%/năm (31 tháng 12 năm 2023: 8,74%/năm).

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư và quỹ phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	1.012.063.520.000	28.330.913.498	406.833.752.552	1.447.228.186.050
Lợi nhuận trong năm	-	-	275.280.935.039	275.280.935.039
Công bố cổ tức trong năm bằng tiền mặt	-	-	(354.222.232.000)	(354.222.232.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(11.951.031.000)	(11.951.031.000)
Số dư đầu năm nay	1.012.063.520.000	28.330.913.498	315.941.424.591	1.356.335.858.089
Lợi nhuận trong năm	-	-	295.930.714.273	295.930.714.273
Công bố cổ tức bằng tiền mặt (i)	-	-	(303.619.056.000)	(303.619.056.000)
Phân phối quỹ (i)	-	-	(9.962.961.000)	(9.962.961.000)
Số dư cuối năm nay	1.012.063.520.000	28.330.913.498	298.290.121.864	1.338.684.555.362

(i) Theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:

- Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 9.613.250.000 đồng;
- Trích quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 349.711.000 đồng;
- Chia cổ tức với tỷ lệ 30% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 303.619.056.000 đồng, trong đó:
 - + Công ty chi trả đợt 1: 10% cổ tức bằng tiền từ ngày 21 tháng 3 năm 2024;
 - + Công ty chi trả đợt 2: 20% cổ tức bằng tiền từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.



Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	101.206.352
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352	101.206.352
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352	101.206.352

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 07 tháng 5 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.012.063.520.000 đồng).

Cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	494.471.060.000	48,86%	494.471.060.000	48,86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11,09%	112.206.490.000	11,09%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tih	104.579.030.000	10,33%	104.579.030.000	10,33%
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity	51.631.770.000	5,10%	51.631.770.000	5,10%
Cổ đông khác	249.175.170.000	24,62%	249.175.170.000	24,62%
	1.012.063.520.000	100%	1.012.063.520.000	100%

20. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 21 và số 22 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

21. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu từ bán điện	627.846.753.679	661.182.642.160

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của điện đã bán	263.328.110.874	312.961.989.673

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	54.726.193.407	51.246.793.454
Chi phí vật liệu, công cụ	2.741.788.969	4.863.274.398
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.990.306.407	156.051.866.143
Chi phí thuế tài nguyên	61.192.497.750	62.181.226.714
Chi phí về phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Chi phí về phí dịch vụ môi trường rừng	21.636.545.400	23.282.431.884
Chi phí khác	28.963.679.495	36.567.103.350
	294.235.392.428	341.177.076.943

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu tài chính thể hiện doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm.

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	19.340.678.838	17.824.267.755
Chi phí thuê văn phòng	2.714.446.667	2.592.092.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	484.103.675	381.457.424
Chi phí khác	8.368.052.374	7.417.270.091
	30.907.281.554	28.215.087.270

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	329.011.645.981	305.975.877.108
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: các chi phí không được khấu trừ	1.776.536.677	785.944.451
Thu nhập tính thuế	330.788.182.658	306.761.821.559
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10%	330.809.317.075	306.574.222.428
(Lỗ)/lợi nhuận tính thuế suất thông thường 20%	(21.134.417)	187.599.131
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33.080.931.708	30.694.942.069

Ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Hai nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và Đa Siat được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, 2 nhà máy này bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án.

Riêng nhà máy thủy điện Đa M'brì chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, nhà máy Đa M'brì bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, và năm 2024 là năm thứ bảy nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	295.930.714.273	275.280.935.039
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(10.234.000.000)	(9.962.961.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	285.696.714.273	265.317.974.039
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.823	2.622

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm nay được tạm tính theo tỷ lệ 3,46% lợi nhuận sau thuế. Tỷ lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm trước được tính toán lại dựa trên số liệu cuối cùng được phê duyệt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng theo Nghị quyết này.

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.714.446.667	2.592.092.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	2.966.142.035	1.208.487.500
Từ 2 năm đến 5 năm	3.477.792.757	-
Sau 5 năm	14.935.190.071	9.052.064.842
	24.093.571.530	10.260.552.342

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện:

- Các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m², đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2026.
- Các khoản cam kết thuê đất đối với phần diện tích không được miễn tiền thuê đất được tạm tính dựa trên giá tiền thuê trên hợp đồng thuê đất, giá tiền thuê đất sẽ được tính lại theo quy định hiện hành của pháp luật. Hiện Công ty đang làm việc với các cơ quan liên quan để thực hiện xử lý hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất cho thời gian thuê còn lại.

- Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 09 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m².
- Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 03 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m² và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m².
- Theo Quyết định số 1962/QĐ-CTLĐO ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định việc miễn tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 (ngày hết hạn miễn theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016) cho phần diện tích sử dụng xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đa Siat là 496.139 m². Theo Thông báo số 5179/TB-CTLĐO ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, thông báo việc không đủ điều kiện miễn tiền thuê đất cho thời gian thuê còn lại từ ngày 22 tháng 9 năm 2024 cho phần diện tích của các công trình phụ trợ khác là 2.155.890 m².
- Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 03 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m² và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m².
- Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 09 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m².
- Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'brì. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m².

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án của nhà máy điện. Công ty chưa ước tính được giá trị của nghĩa vụ hoàn nguyên vì chưa có đủ thông tin cần thiết và đáng tin cậy.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Ti	Cổ đông lớn
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	Công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Mua bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn EVN
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN
Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty thuộc Tập đoàn EVN
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty thuộc Tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung
Công ty Điện lực Lâm Đồng	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Thí nghiệm điện miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam
Công ty Dịch vụ Điện lực miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu		
Công ty Mua bán điện	556.062.160.505	581.528.949.983
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	71.784.593.174	79.653.692.177
	<u>627.846.753.679</u>	<u>661.182.642.160</u>
Mua hàng		
Công ty Điện lực Lâm Đồng	1.026.643.174	897.720.122
Công ty Thí nghiệm điện miền Nam	724.637.683	243.707.454
Công ty Điện lực Đắk Nông	336.754.724	299.008.043
Công ty Dịch vụ Điện lực miền Nam	263.521.892	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	74.750.000	95.190.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	37.440.824	40.882.988
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	-	103.969.758
Trường Cao đẳng Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	-	58.550.000
	<u>2.463.748.297</u>	<u>1.739.028.365</u>
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực miền Nam	148.341.318.000	173.064.871.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	33.661.947.000	39.272.271.500
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Ti	31.373.709.000	15.686.854.500
	<u>213.376.974.000</u>	<u>228.023.997.000</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 6)		
Công ty Mua bán điện	228.268.599.417	219.663.517.616
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	7.792.950.939	19.924.899.720
	236.061.550.356	239.588.417.336
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14)		
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	338.967.504	-
Công ty Điện lực Đắk Nông	48.631.056	43.740.000
	387.598.560	43.740.000

Chi tiết lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chuyên trách	57.653.000	112.925.100
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (tính đến 15 tháng 6 năm 2022)	-	53.276.300
Ông Trác Thanh Điền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách	432.000.000	-
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	124.076.000	105.278.400
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	124.076.000	105.278.400
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	124.076.000	96.202.300
Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên Hội đồng Quản trị	119.517.000	56.984.000
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	73.600.000	-
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị	4.559.000	39.218.300
Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	9.076.100
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị (tính đến 15 tháng 6 năm 2022)	-	9.076.100
Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc (tính đến 01 tháng 9 năm 2022)	-	74.622.400
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	659.696.200	515.748.100
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	509.977.600	534.552.655
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	215.577.600	485.081.227
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	465.631.200	480.604.800
Ông Võ Thái	Trưởng ban kiểm soát	124.076.000	105.278.400
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên kiểm soát	122.886.000	96.117.600
Ông Mai Quang Trung	Thành viên kiểm soát	122.886.000	96.117.600
		3.280.287.600	2.975.437.782

31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 184.963.870 VND (2023: 0 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 49.887.945 đồng, là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2023: 273.893.699 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 134.840.411 đồng (năm 2023: 0 đồng) là số tiền lãi dự thu phát sinh trong năm mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 23.918.191.400 đồng, là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2023: 21.869.707.900 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã công bố thời gian thực hiện tạm ứng cổ tức với số tiền 1.500 đồng/cổ phiếu theo Quyết định số 09/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27 tháng 02 năm 2025 được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị.

		
Nguyễn Thị Kiều Liên Người lập biểu	Nguyễn Thành Tú Anh Kế toán trưởng	Võ Văn Trãi Tổng Giám đốc Ngày 10 tháng 3 năm 2025

T.T.N.H.H

Số: 19 /TTr-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính được ban hành theo QĐ số 64/QĐ-SHP-HĐQT ngày 27/11/2023;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 38/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 10 tháng 03 năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Nội dung	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	295.931
2.	LNST chưa phân phối các năm trước:	2.359
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 31/12/2024:	298.290
4.	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là 25%: + Ngày 27/03/2025: Thực hiện tạm ứng 15% cổ tức bằng tiền. + 10% cổ tức bằng tiền còn lại dự kiến chi trả vào tháng 10/2025.	253.016
5.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.624
5.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Theo khoản 1 Điều 18, TT 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016):	10.353
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (Theo khoản 1.b Điều 18, TT 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016):	3.271
6.	Trích quỹ thưởng người quản lý công ty	1.256
6.1	Trích quỹ thưởng người quản lý công ty (Theo khoản 2 Điều 18, TT 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016):	419
6.2	Trích quỹ thưởng người quản lý công ty tăng thêm (Áp dụng theo khoản 1.b Điều 18, TT 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016):	837
7.	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2024:	30.394

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Nội dung	Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2025:	272.607
2.	LNST chưa phân phối các năm trước:	30.394
3.	Tổng LNST lũy kế đến 31/12/2025:	303.001
4.	Chia cổ tức năm 2025 (25%/CP) bằng tiền:	253.016
5.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (Theo khoản 1 Điều 27, NĐ 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025):	11.320
6.	Trích quỹ tiền thưởng của HĐQT, BKS (Theo khoản 2 Điều 27, NĐ 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025):	238
7.	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2025:	38.427

III. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo mục I.
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo mục II.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, P.TCKT (Liên).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trác Thanh Điền

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
 - Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam,
- Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Là một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới có mặt tại hầu hết các quốc gia và được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán với các nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong các công ty ngành điện và am hiểu về hoạt động của SHP, đảm bảo được tính minh bạch trong báo cáo, đem đến sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác.
- Mức phí kiểm toán phù hợp và cạnh tranh.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Chi Nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

3. Đề xuất việc lựa chọn:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. BKS. Ban TGD;
- Lưu BKS;

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thái

Số: 2.1./TTr-SHP-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận giao dịch với các bên liên quan trong năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;

Theo Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Hội đồng Quản trị SHP kính trình Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua giao dịch với các bên liên quan như sau:

1. Giao dịch với các bên liên quan:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch
Công Ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn EVN (công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	MSDN: 0100100079-073, ngày cấp: 11/01/2008, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện. Bằng hoặc lớn hơn (\geq) 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

2. Giao cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của SHP thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao dịch (nếu có); và

- Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các Giao dịch (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT; P.TCKT (Thy).

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trúc Thanh Điền

TỜ TRÌNH

Về thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Trong năm 2024, với mục đích sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được chặt chẽ, nhanh chóng, kịp thời, giảm khâu trung gian, mang lại hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-SHP-HĐQT ngày 21/6/2024 chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng (địa chỉ 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng) và thông qua mô hình cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc các đơn vị của Chi nhánh Lâm Đồng về các đơn vị mới. Theo đó, mô hình cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty gồm (tính từ vị trí Tổng Giám đốc trở xuống): Ban Tổng Giám đốc và 05 Phòng trực thuộc (Tổng hợp, Kế hoạch Kỹ thuật, Tài chính Kế toán, Vận hành và Sửa chữa). Căn cứ công văn số 682/TB-CTLDO ngày 24/02/2025 của Cục thuế Lâm Đồng về “Thông báo Chi nhánh Lâm Đồng đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để nộp hồ sơ giải thể”, Công ty đã thực hiện và đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Lâm Đồng với Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KHĐT tỉnh Lâm Đồng.

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung hầu hết tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Chính vì vậy, để thuận lợi trong hoạt động, tạo mối quan hệ với địa phương trong các công tác khác liên quan đến thuế, đất đai, cấp phép, phê duyệt quy trình liên quan sản xuất thủy điện của Công ty ... HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) dời trụ sở chính về Tỉnh Lâm Đồng, tại Thành phố Hồ Chí Minh, HĐQT định hướng sẽ chuyển đổi thành Địa điểm kinh doanh.

HĐQT kính trình ĐHCĐ chấp thuận dời trụ sở chính của Công ty về địa chỉ của Chi nhánh Lâm Đồng cũ (đây là trụ sở thuộc sở hữu của Công ty), với nội dung trình cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam từ P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đến địa chỉ: Số 51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

2. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam liên quan đến nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (nêu tại khoản 1 ở trên) và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi nội dung này trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất các thủ tục liên quan thay đổi trụ sở chính theo quy định của pháp luật.

3. Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thực hiện các thủ tục liên quan thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (nêu tại khoản 1 ở trên) với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, Chuyên gia;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, P.VH, P.SC;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Điền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **23** /TTr-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **02** tháng **4** năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (SHP) có nhận được đơn của Bà Nguyễn Thị Thu Huệ – Thành viên Ban kiểm soát xin được từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2025 (tổ chức vào ngày 24/04/2025) vì lý do sẽ nghỉ hưu kể từ ngày 01/06/2025 tại Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (cổ đông lớn của SHP).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của SHP, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Thu Huệ kể từ thời điểm kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên SHP năm 2025 (tổ chức vào ngày 24/04/2025 hoặc ngày khác trong trường hợp có thay đổi ngày họp).

Trân trọng kính trình.

(Đính kèm Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát SHP của Bà Nguyễn Thị Thu Huệ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trác Thanh Điền

CTy Cp THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

SỐ : HQ.....

NGÀY : 24/3/2025.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Tôi tên: Nguyễn Thị Thu Huệ.

Sinh ngày: 07/9/1968.

Thường trú tại: 409/17, đường Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

CMND/CCCD số: 038168009459

Ngày cấp: 27/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát

quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Hiện nay tôi đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam.

Nội dung trình bày: Tôi được bầu vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam vào ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 (NQ.27/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 23/5/2019).

Nay tôi làm đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam (SHP), lý do tôi đã đến tuổi nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 tại Tổng công ty Điện lực miền Nam, do đó tôi kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông SHP cho tôi được từ nhiệm kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam xem xét.

Trân trọng./.

Người làm đơn



Nguyễn Thị Thu Huệ





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM



P.106 lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu,
P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM



51A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2,
TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng



thuydienmiennam@shp.vn



CALL US FOR MORE INFO
028 3820 7795



VISIT US FOR MORE INFO
WWW.SHP.VN